

ĐẶC SẢN

TRÀ VIỆT

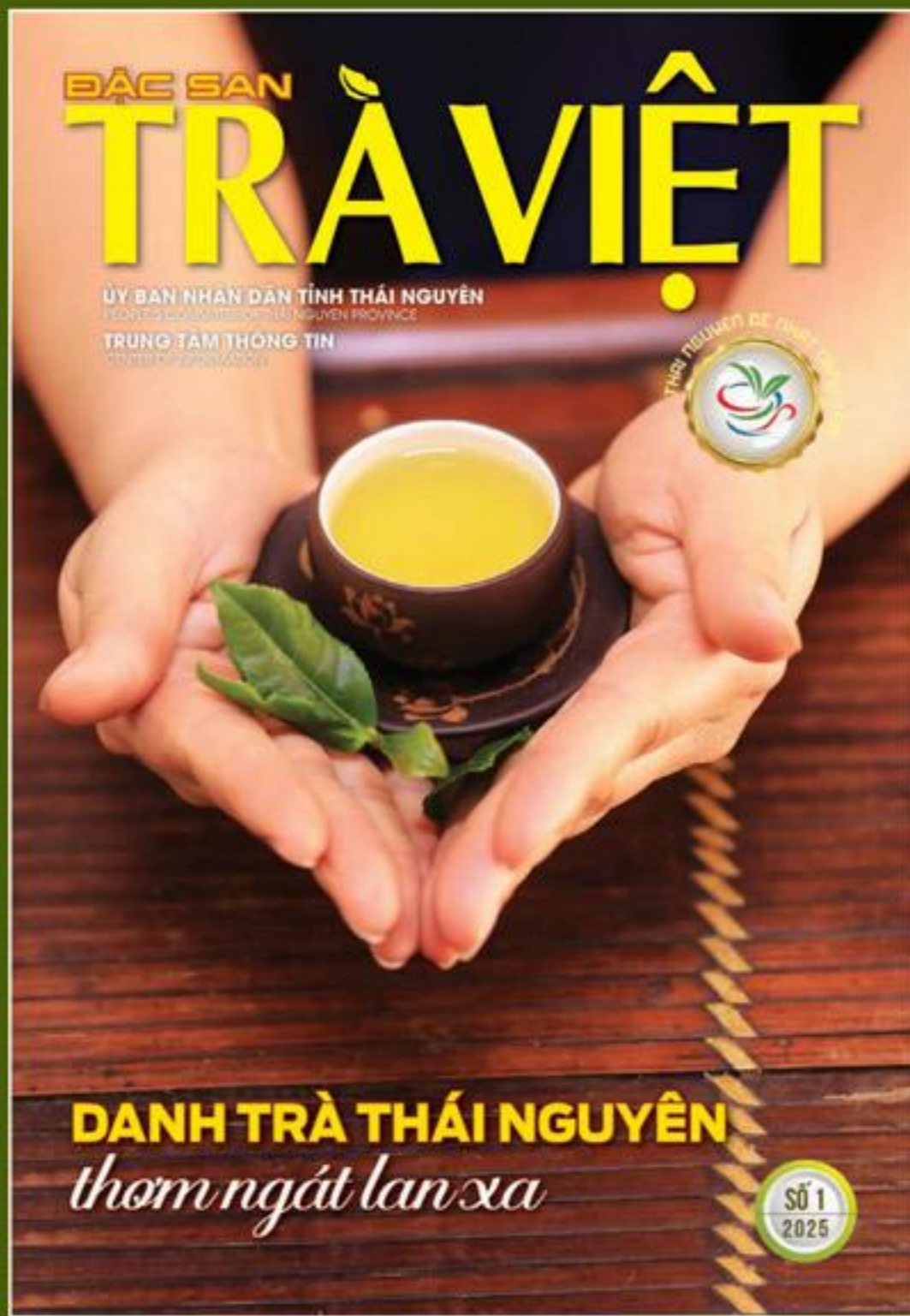
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
PEOPLE'S COMMITTEE OF THAI NGUYEN PROVINCE

TRUNG TÂM THÔNG TIN
CENTER OF INFORMATION



DANH TRÀ THÁI NGUYÊN
thơm ngọt lan xa





Ảnh bìa 1: Việt Hùng

Ý kiến góp ý và tác phẩm cộng tác xin được gửi về địa chỉ Ban Biên tập:

Trung tâm Thông tin - Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên,
16A, đường Nha Trang,
phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Email: portal@thainguyen.gov.vn;

bbtraviet@gmail.com

- Điện thoại: 02083.851.149

MỤC LỤC

DANH TRÀ THÁI NGUYÊN THƠM NGÁT LAN XA	4	BAN BIÊN TẬP
NGHỊ QUYẾT 11-NQ/TU: ĐỘNG LỰC CHO NGÀNH CHÈ THÁI NGUYÊN VƯƠN TẦM CAO MỚI	6	TÂN XUÂN
THÁI NGUYÊN: KHỞI ĐỘNG, TĂNG TỐC HÀNG LOẠT DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUY MÔ	9	BAN BIÊN TẬP
KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG CÔNG II - GIAI ĐOẠN 2: ĐÂU LÀ NHỮNG CƠ HỘI CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ?	13	TÂN XUÂN
TỰ HÀO LÀ NGƯỜI CHIẾN SĨ	19	MINH HIẾU
"BÌNH DÂN HỌC AI" TỪNG BƯỚC LAN TỎA ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN XỨ TRÀ	22	TRẦN HUYẾN
BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU CHÈ THÁI NGUYÊN: NÂNG TẦM VĂN HÓA TRÀ, HƯỚNG TỚI CÂY TỶ ĐỒ	26	ĐỨC NĂM
LÀNG NGHỀ THÁI NGUYÊN: HỒN CỐT VĂN HÓA TRONG NHỊP SỐNG HIỆN ĐẠI	30	YÊN BÌNH
PHÚ BÌNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO: THÀNH QUẢ CỦA NỖ LỰC VÀ SỰ ĐỒNG LÒNG	33	NHẬT MINH
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VƯƠN LÊN LÀM GIÀU	36	KIM DANH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN: GHI DẤU ẤN BẰNG CHẤT LƯỢNG VÀ TIẾN ĐỘ CÁC CÔNG TRÌNH	38	TRẦN NHUNG

XUÂN VỀ TRONG CHÉN BIẾC	40	LÊ HÀ NGÂN
CHÉN TRÀ XUÂN	42	TRẦN THỊ HỒNG ANH
VỊ TRÀ XUÂN	44	BÙI VIỆT PHƯƠNG
CHÈ THÁI NGUYÊN CẤT CAO "TIẾNG HÁT"	46	NGUYỄN ĐỨC HẠNH
ĐỂ HƯƠNG CHÈ ĐỊNH HÓA BAY XA	50	ÁNH DƯƠNG
TRÀ CÚC HẢI PHÒNG	52	NGUYỄN QUỐC HÙNG
CHÈ VÂN MIỀN BIỂN NGÁT HƯƠNG	54	PHẠM HỌC
BẢN TÌNH CA ĐẤT VÀ NGƯỜI THÁI NGUYÊN	56	VIỆT BẮC
BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC SÁN CHAY TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI	60	TRÀ MY
GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA QUA LỄ HỘI XUÂN	62	CHÍ CƯỜNG
ĐI VỀ PHÍA TƯƠNG LAI	64	PHẠM NGỌC CHUẨN
ĐÁNH THỨC TIỀM NĂNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG	67	KIM NGÂN
HƯƠNG TRÀ NGÀY XUÂN	70	NGUYỄN TRỌNG VĂN
RƯỚC NƯỚC ĐẦU XUÂN	74	BÙI NHƯ LAN
THÁNG GIÊNG	77	NGUYỄN HỮU QUÝ
HƯƠNG TRÀ	78	LẠI TUẤN HIỂN
ĐOÀN KHÚC THÁNG GIÊNG	79	PHẠM HỒNG DANH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

UBND tỉnh Thái Nguyên

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN VÀ NỘI DUNG

Tạ Văn Lộc

Giám đốc Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên

BAN BIÊN TẬP

Tân Xuân, Đức Năm,
Như Lan, Trần Nhung, Hồng Tâm

SOÁT BẢN IN

Thanh Mai, Lê Cường, Trung Anh

BIÊN DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH THUẬT CHUYÊN NGHIỆP SỐ 1

THIẾT KẾ

Văn Đức

Giấy phép xuất bản số 04/GP-XBĐS ngày 03/01/2025
Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông.
In và nộp lưu chiểu tháng 8/2025
In 2.200 cuốn tại Công ty cổ phần Phát triển công nghệ
in Nguyên Khang
(Cấm tái bản dưới bất kỳ hình thức nào)





DANH TRÀ THÁI NGUYÊN

thơm ngọt lan xa

Trên khắp nẻo đường quê hương “Đệ nhất danh trà” đất trời giao hòa, cờ hoa tung bùng rực rỡ, trăm hoa đua sắc thắm, những nương chè sắc xanh mơn mớn, tỏa hương nồng nàn... với biết bao niềm tin, hy vọng, dự cảm tốt đẹp về chặng đường tương lai, hòa chung vào dòng chảy sự chuyển mình “cất cánh” vững chắc, vươn lên của dân tộc trong kỷ nguyên mới.

Trong sự đoàn kết vững chắc, tung bùng, tràn đầy niềm tin, Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên rộn ràng, vui mừng, phấn khởi, nỗ lực phấn đấu trên chặng đường rộng mở phía trước, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tổ chức sắp xếp tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị và quyết liệt trong chuyển đổi số; tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030... xây dựng Thái Nguyên văn minh hiện đại trong kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng.

Giữa nắng vàng rực rỡ, bạt ngàn nương chè, bùng bùng vươn những búp xanh non mỡ màng, hứa hẹn những vụ chè bội thu. Ngành chè Thái Nguyên chuẩn bị hành trang, trước chặng đường lớn trong năm 2025, tiếp tục khơi nguồn sức mạnh nội sinh, tích cực, chủ động đầu tư, đẩy mạnh sản xuất chè hữu cơ đặc sản như: Trà đỉnh, trà tôm nõn và trà mạn sạch, an toàn sức khỏe. Trong đó cụ thể từng

ơ sở sản xuất, chế biến trà khép kín, áp dụng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (công nghệ 4.0), tận dụng tối đa ưu việt công nghệ số trong sản xuất, phát triển và tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh phát triển, giới thiệu quảng bá sản phẩm trên tầm cao, chấp cánh để thương hiệu “Đệ nhất danh trà” và danh thơm trà Thái Nguyên không ngừng lan tỏa vươn xa, phát triển lên tầm cao mới, chiếm lĩnh thị trường trong nước và quốc tế.

Giữa ngòi ngòi hương sắc thanh tao, nồng ấm tình đời, tình người, tràn đầy niềm tin và hy vọng, Đặc san Trà Việt với tiêu chí nâng tầm thương hiệu Trà Việt “phủ sóng” rộng toàn quốc, tiếp tục đổi mới linh hoạt, sáng tạo về nội dung và hình thức nghệ thuật, nâng cao chất lượng bài, ảnh... giới thiệu đến bạn đọc nhiều chuyên trang, chuyên mục phong phú, thú vị, hấp dẫn, phản ánh sâu sắc việc thâm canh, sản xuất hương vị trà ở vùng chè chuyên canh trên toàn quốc; đồng thời giới thiệu đậm nét bản sắc văn hóa Trà Việt, thú thưởng trà tao nhã của người dân Việt Nam, dẫn bạn đọc vào những khám phá du lịch các vùng miền... là bước đột phá mới, mang tính khởi sắc vững chắc, chiến lược lâu dài, phấn đấu để ấn phẩm Trà Việt thực sự là “món ăn tinh thần” thú vị, hấp dẫn. Ban Biên tập rất mong nhận được sự cộng tác và góp ý của bạn đọc để hương sắc Trà Việt lan tỏa, bay cao...

Ban Biên tập Đặc san Trà Việt



THE FRAGRANT FAME OF THAI NGUYEN TEA *Spreads far and wide*

Throughout the homeland of the “Foremost renowned tea” where heaven and earth harmonize, vibrant flags and flowers bloom brilliantly, hundreds of flowers compete in vivid colors and tender green tea plantations exude rich fragrance... carrying countless beliefs, hopes and positive premonitions about the journey ahead, joining the flowing current of the nation’s confident “taking flight” and ascension in the new era.

In solid unity, festivity, and abundant faith, the Party Committee, government, and ethnic communities of Thai Nguyen are jubilant, joyful, and enthusiastic, striving diligently on the wide-open path ahead, determined to successfully achieve socio- economic development goals while effectively implementing the streamlining of the political system and resolutely pursuing digital transformation; successfully organizing Party congresses at all levels, moving toward the 21st Provincial Party Congress for the 2025-2030 term... building a modern, civilized Thai Nguyen in an era of emergence an era of prosperity and affluence.

Under the brilliant golden sunshine, vast tea plantations vigorously sprout lush young buds, promising bountiful tea harvests. The Thai Nguyen tea industry prepares for the significant journey in 2025, continuing to tap into internal strengths, actively investing, and promoting organic specialty tea production such as: Tra Dinh (premium bud tea), Tra Tom Non (young shoot tea) and Tra Man (unscented traditionally dried green tea) which are clean and health-safe. Specifically, each facility implements closed production and processing,

applying the Fourth Industrial Revolution (Technology 4.0), maximizing the advantages of digital technology in production, development, and product consumption, enhancing development, promoting products at a high level, giving wings to the “Foremost Renowned Tea” brand and the fragrant reputation of Thai Nguyen tea continuously spread far and wide, reaching new heights, conquering domestic and international markets.

Amid the radiant, elegant colors and warm human connections, full of confidence and hope, Tra Viet Special Edition with its criterion of elevating Tra Viet brand to “reach” throughout the nation, continues to innovate flexibly and creatively in content and artistic form, improving the quality of articles and photos... introducing readers to many rich, interesting, and attractive specialized pages and sections, profoundly reflecting the intensive cultivation and production of tea flavors in specialized tea regions nationwide; simultaneously highlighting the distinctive character of Vietnamese Tea Culture, the elegant tea appreciation of Vietnamese people, leading readers in tourism discoveries across regions... a new breakthrough with solid inception and long-term strategy, striving to make the Tra Viet publication truly an interesting and attractive “spiritual nourishment.” The Editorial Board greatly hopes to receive cooperation and feedback from readers to help the essence of Vietnamese Tea spread and soar high...

Editorial Board of Tra Viet Special Edition

NGHỊ QUYẾT 11-NQ/TU:

ĐỘNG LỰC CHO NGÀNH CHÈ THÁI NGUYÊN
VƯƠN TẦM CAO MỚI

■ TÂN XUÂN

Thái Nguyên từ lâu nổi tiếng với những đồi chè xanh mướt, được mệnh danh là “Đệ nhất danh trà” với những sản phẩm trà nổi tiếng trong và ngoài nước. Tuy nhiên, để chè Thái Nguyên vươn xa hơn, phát huy hết tiềm năng và giá trị thì cần những bước đi cụ thể và đồng bộ. Chính vì vậy, việc ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chính là “động lực” đưa ngành chè vươn lên một tầm cao mới.



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên Trịnh Việt Hùng và ông Park Sungho, Tổng Giám đốc Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên và Bắc Ninh tại đồi chè Cầu Đá, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ (nay là xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên) (Ảnh: Mạnh Thắng)

Cây chè - tiềm năng cho phát triển kinh tế Thái Nguyên

Chè gắn bó từ lâu đời với người dân Thái Nguyên, không chỉ là cây trồng chủ lực trong nông nghiệp của tỉnh mà còn là biểu tượng văn hóa, là niềm tự hào của vùng đất này. Năm 2024, diện tích trồng chè toàn tỉnh đạt trên

22,2 nghìn ha, sản lượng chè búp tươi đạt trên 272,8 nghìn tấn, chè Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng được thương hiệu tại các thị trường trong và ngoài nước. Cũng vì thế, giá trị từ cây chè mang lại năm sau cao hơn năm trước. Theo

số liệu thống kê đến năm 2024, giá trị của cây chè mang lại cho Thái Nguyên đạt trên 13.000 tỷ đồng, tăng trên 1.000 tỷ đồng so với năm 2022.

Tuy nhiên, nhìn thẳng vào sự thật khách quan thì ngành chè Thái Nguyên vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức: Thiếu những cơ sở chế

biến sâu, hoạt động chế biến còn manh mún, công nghệ chế biến còn hạn chế, chất lượng sản phẩm chưa ổn định, việc kết nối chuỗi giá trị chưa thật sự hiệu quả. Do đó, việc triển khai Nghị quyết phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030 là một tín hiệu quan trọng giúp ngành chè vượt qua khó khăn và phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Đây là một quyết sách có tính chiến lược, mang lại động lực mới cho ngành chè và cây chè Thái Nguyên, góp phần nâng cao giá trị kinh tế và nâng tầm thương hiệu trà Thái Nguyên trên thị trường quốc tế.

Một chiến lược toàn diện

Với mục tiêu rõ ràng là nâng cao giá trị ngành chè Thái Nguyên, Nghị quyết đề ra một chiến lược toàn diện, từ tái cơ cấu giống chè, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ đến phát triển thương hiệu chè Thái Nguyên thành sản phẩm quốc gia, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Một trong những mục tiêu quan trọng của Nghị quyết là đến năm 2030, 100% cơ sở sản xuất, chế biến chè sẽ ứng dụng

công nghệ số trong quản lý sản xuất, bảo đảm chất lượng, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Bên cạnh đó, việc chú trọng xây dựng và phát triển các sản phẩm trà cao cấp, đạt tiêu chuẩn OCOP 5 sao, sẽ giúp nâng cao giá trị sản phẩm chè, mở rộng cơ hội tiêu thụ trong và ngoài nước. Chè Thái Nguyên không chỉ đơn thuần là một loại cây trồng, mà sẽ trở thành một ngành công nghiệp mang lại giá trị lớn, đóng góp mạnh mẽ vào phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên.

Hướng tới giá trị kinh tế bền vững

Nghị quyết không chỉ chú trọng phát triển diện tích trồng chè mà còn tập trung vào nâng cao giá trị của từng sản phẩm. Việc ứng dụng công nghệ vào chế biến chè, đặc biệt là chế biến sâu, sẽ tạo ra các sản phẩm trà cao cấp có giá trị gia tăng cao. Điều này mang lại lợi ích kinh tế cho các hộ trồng chè, hợp tác xã và tạo ra cơ hội việc làm, nâng cao đời sống cho người dân địa phương.

Các mục tiêu cụ thể:

- **Nâng cao chất lượng sản phẩm:** Đến năm 2030, 70% diện tích chè của tỉnh Thái Nguyên sẽ đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Các cơ sở chế biến chè sẽ ứng dụng công nghệ tiên tiến để chế biến các sản phẩm trà cao cấp, mang lại giá trị gia tăng cao.
- **Phát triển diện tích và sản lượng chè:** Đến năm 2030, diện tích chè đạt khoảng 24.500 ha, sản lượng chè búp tươi lên tới 300.000 tấn.
- **Phát triển thị trường xuất khẩu:** Mở rộng và phát triển các thị trường xuất khẩu chè, đặc biệt là các thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản, Mỹ.
- **Phát triển du lịch chè:** Tăng cường kết nối du lịch với sản xuất chè, khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, trải nghiệm trà để nâng cao giá trị thương hiệu chè Thái Nguyên.





Giám đốc HTX Trà và Du lịch cộng đồng Tiến Yên (Tân Cương) giới thiệu về nguồn gốc, quy trình sản xuất, chế biến trà với Đoàn đi thực tế gồm các Nhà báo, nhà văn, nhà nghiên cứu Cuộc thi viết "Trăm năm đệ nhất danh trà"

Nghị quyết cũng xác định phát triển các vùng chè gắn với du lịch và văn hóa trà, sẽ là một trong những yếu tố quan trọng giúp tăng giá trị sản phẩm chè. Các mô hình du lịch sinh thái, trải nghiệm trà sẽ kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu chè Thái Nguyên.

Niềm tin và kỳ vọng

Nghị quyết phát triển ngành chè Thái Nguyên là một bước đi quan trọng, thể hiện quyết tâm của tỉnh Thái Nguyên trong việc thúc đẩy phát triển bền vững ngành chè.

Được triển khai đồng bộ, quyết liệt, các mục tiêu và giải pháp của Nghị quyết đề ra sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ cho ngành chè, giúp nâng cao giá trị sản phẩm chè và mở ra cơ hội mới cho người dân Thái Nguyên. Với sự hỗ trợ của chính sách, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng, ngành chè Thái Nguyên sẽ không chỉ phát triển mạnh mẽ trong nước mà còn vươn ra thế giới. Cây chè, sản phẩm trà Thái Nguyên sẽ trở thành một thương hiệu uy tín, mang lại giá trị kinh tế bền vững và góp phần quan trọng vào sự thịnh vượng của tỉnh Thái Nguyên.



Du khách thăm quan nơi sản xuất và lựa chọn các sản phẩm trà hữu cơ tại HTX Chè La Bằng, xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên

Các giải pháp trọng tâm

- **Ứng dụng khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các giống chè mới, có năng suất cao và chất lượng tốt hơn. Công nghệ chế biến cũng sẽ được đầu tư hiện đại hóa để nâng cao giá trị sản phẩm.
- **Xây dựng chuỗi giá trị ngành chè:** Tăng cường liên kết giữa các nông hộ, hợp tác xã và doanh nghiệp chế biến để tạo ra một chuỗi giá trị khép kín, từ sản xuất đến tiêu thụ, giúp nâng cao hiệu quả và ổn định giá trị kinh tế.
- **Đào tạo nguồn nhân lực:** Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành chè, đặc biệt là các chuyên gia về nông nghiệp, chế biến chè và phát triển thương hiệu.
- **Phát triển hạ tầng:** Đầu tư vào cơ sở hạ tầng sản xuất và chế biến chè, đặc biệt là các nhà máy chế biến chè và công trình thủy lợi, nhằm đảm bảo sản xuất chè ổn định và hiệu quả.

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ



Với vị trí chiến lược, chính sách ưu đãi hấp dẫn, hạ tầng hiện đại và hệ thống điện, nước được đầu tư đồng bộ, KCN này đang trở thành điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước

Công ty TNHH Tập đoàn Huali Việt Nam (thuộc Tập đoàn Huali) là đơn vị đầu tiên ký kết hợp đồng thuê đất và rót vốn đầu tư dự án 100 triệu USD



2. Flamingo Majestic Island Resort - Khu nghỉ dưỡng 6 sao quốc tế đầu tiên ở Việt Nam



Các đại biểu thực hiện nghi thức khởi công Dự án Flamingo Majestic Island Resort

Flamingo Majestic Islands Resort là khu nghỉ dưỡng giai đoạn 1 của siêu quần thể Flamingo Thái Nguyên, được Tập đoàn Flamingo xây dựng với quy chuẩn 6 sao, sở hữu vị trí đắc địa trên hồ Núi Cốc, nơi hội tụ cảnh quan thiên nhiên tuyệt mỹ, giao thông thuận lợi, kết nối trực tiếp đến trung tâm TP. Thái Nguyên (nay là tỉnh Thái Nguyên) và các điểm du lịch trọng yếu trên địa bàn. Tổng diện tích



Phối cảnh Flamingo Majestic Islands Resort

quy hoạch của Dự án giai đoạn đầu lên tới 61 ha (bao gồm mặt nước) với hệ thống biệt thự sang trọng, không gian nghỉ dưỡng biệt lập kết hợp chuỗi tiện ích đẳng cấp mang lại những trải nghiệm cuộc sống thượng lưu.

Flamingo Majestic Islands Resort hứa hẹn tạo bút phá của du lịch Thái Nguyên trên bản đồ nghỉ dưỡng hạng sang, trở thành biểu tượng nghỉ dưỡng hàng đầu Việt Nam, qua đó góp phần nâng tầm thương hiệu du lịch Thái

Nguyên trong nước và quốc tế; hiện thực hóa mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng; mang đến động lực mới cho sự phát triển thịnh vượng và bền vững của tỉnh Thái Nguyên cũng như của khu vực.

3. Dự án Cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối hai phường Đông Bám, Quang Vinh với xã Cao Ngạn, TP. Thái Nguyên (nay là phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên)

Dự án có tổng mức đầu tư hơn 1.500 tỷ đồng, được khởi công từ tháng 1/2025 và dự kiến hoàn thành vào năm 2026. Với sự chỉ đạo quyết liệt của tỉnh Thái Nguyên, trách nhiệm của

chủ đầu tư, nỗ lực của các nhà thầu và sự đồng thuận của Nhân dân, tin tưởng công trình cầu Quang Vinh 1, Quang Vinh 2 sẽ được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng, góp phần kết nối giao

thông, kết nối các khu chức năng để thúc đẩy phát triển hai bên bờ sông; đồng thời nâng tầm đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực phía Đông.



Cầu Quang Vinh 2 có kết cấu dạng dây văng lệch, tổng chiều dài trên 236 m, chiều rộng mặt cầu tại nhịp chính là 26 m



Cầu Quang Vinh 1 là cầu dầm hộp và dầm bản kết hợp vòm thép, có tổng chiều dài gần 312 m, chiều rộng mặt cầu tại nhịp chính là 29 m



Hiện nay, các nhà thầu đang đẩy nhanh tiến độ thi công, phần đầu hoàn thành, đưa công trình vào sử dụng trong năm 2026



Tuyến đường vành đai V qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn nối từ huyện Phú Bình (cũ) với tỉnh Bắc Giang cũ (nay là tỉnh Bắc Ninh))

4. Dự án đường vành đai V

Dự án đường vành đai V qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang cũ, nay là tỉnh Bắc Ninh) có tổng mức đầu tư gần 700 tỷ đồng. Tuyến đường có chiều dài 6,68 km, bề rộng mặt đường trung bình 22,5 m. Sau khi hoàn thành, tuyến đường sẽ kết nối cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên với Quốc lộ 37 và tỉnh Bắc Ninh, tạo thành tuyến đường nối Khu tổ hợp Yên Bình và Phú Bình với tỉnh Bắc Ninh.

5. Dự án Đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên - Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) - Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ)

Dự án Đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên - Bắc Ninh - Phú Thọ có tổng mức đầu tư hơn 4.200 tỷ đồng, tổng chiều dài 42,55 km. Điểm đầu tuyến là cầu Hòa Sơn (tỉnh Bắc Ninh), kết nối với cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên tại nút giao Yên Bình (phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên) và kết nối với tỉnh Phú Thọ tại đèo Nhe, xã Thành Công. Khi hoàn thành đưa vào sử dụng, sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.



Dự án Đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên - Bắc Ninh - Phú Thọ



Cầu Hòa Sơn nối tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Ninh

KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG CÔNG II - GIAI ĐOẠN 2:

ĐÂU LÀ NHỮNG CƠ HỘI CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ?

■ TÂN XUÂN

Khu công nghiệp (KCN) Sông Công II - Giai đoạn 2, tại tỉnh Thái Nguyên đang nổi lên là một điểm đến lý tưởng cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với vị trí chiến lược, cơ sở hạ tầng đồng bộ, nguồn nhân lực dồi dào và đặc biệt là chính sách ưu đãi hấp dẫn, KCN này hứa hẹn tạo ra những cơ hội phát triển mạnh mẽ cho các doanh nghiệp, đặc biệt là công nghiệp sản xuất, công nghệ cao và logistics.



Nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững

KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 được đầu tư tại TP. Sông Công (nay là phường Bá Xuyên và phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên), một trung tâm công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên, một trong những vùng kinh tế năng động của phía Bắc Việt Nam. Với vị trí đặc địa, KCN

này không chỉ là cầu nối giữa Thái Nguyên và các tỉnh, thành lớn như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh mà còn mở ra cơ hội kết nối dễ dàng với thị trường quốc tế thông qua các tuyến đường giao thông huyết mạch.

Điểm mạnh của KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 chính là hệ thống giao thông đồng bộ và hiện đại. KCN này được nối liền với cao tốc



Phối cảnh một góc KCN Sông Công II - Giai đoạn 2

Hà Nội - Thái Nguyên, Quốc lộ 3 và sẽ có thêm tuyến Vành đai 5, đường liên kết vùng Bắc Giang - Thái Nguyên - Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Bắc Ninh - Thái Nguyên - Phú Thọ). Các tuyến đường này không chỉ giúp giảm chi phí vận chuyển, mà còn tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp trong việc đưa sản phẩm ra thị trường. Điều này đặc biệt quan trọng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics và sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 được đầu tư và quy hoạch bài bản với diện tích lên đến 296,24 ha, chia thành hai khu vực lớn: Khu số 1 rộng 175,52 ha và khu số 2 rộng 120,72 ha. KCN không chỉ đáp ứng nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp, mà còn tạo ra môi trường thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao và logistics.

Một trong những yếu tố then chốt giúp KCN này trở thành điểm đến hấp dẫn đối với nhà đầu tư là hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại và đồng bộ. Đó là

hệ thống điện năng với 2 trạm biến áp 110/22kV và 1 trạm biến áp Sông Công II 110kV, đảm bảo cung cấp điện ổn định. Hệ thống cấp nước từ các nhà máy nước Sông Công và Tích Lương, các trạm cấp nước nội khu. Cùng với đó là hệ thống xử lý nước thải hiện đại, giúp các doanh nghiệp tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Hệ thống giao thông nội bộ được quy hoạch khoa học theo mạng lưới ô bàn cờ, giúp tối ưu hóa quá trình vận chuyển hàng hóa và đảm bảo sự thuận tiện trong hoạt động sản xuất.

Chính sách ưu đãi vượt trội, khai thác tối đa tiềm năng đầu tư

KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 không chỉ gây ấn tượng bởi cơ sở hạ tầng và vị trí đắc địa, mà còn bởi các chính sách ưu đãi đầu tư cực kỳ hấp dẫn về thuế và hỗ trợ trong suốt quá trình hoạt động.

Nhà đầu tư tại KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 sẽ được miễn thuế thu

nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu, đồng thời áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong 4 năm tiếp theo. Đây là một lợi thế lớn giúp giảm thiểu chi phí đầu tư ban đầu và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp ổn định, phát triển trong giai đoạn đầu. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng sẽ nhận được nhiều ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa phục vụ sản xuất, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao.

Chính quyền địa phương cũng luôn đồng hành và hỗ trợ các nhà đầu tư trong công tác thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhờ vào sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo tỉnh, KCN đã hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhanh chóng, đảm bảo tiến độ cho các dự án đầu tư.

Nguồn nhân lực chất lượng cao - nền tảng vững chắc cho các ngành công nghệ cao

Một trong những lợi thế nổi bật của KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 là

nguồn nhân lực dồi dào và chất lượng cao. Tỉnh Thái Nguyên sở hữu hệ thống giáo dục phát triển mạnh mẽ với 31 trường đại học, cao đẳng và trung tâm đào tạo nghề. Các cơ sở đào tạo này cung cấp một nguồn lao động trẻ, năng động với kỹ năng chuyên môn cao, đặc biệt là trong các ngành công nghệ cao như điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và sản xuất tự động.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đầu tư vào KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 còn được hỗ trợ đào tạo nhân lực từ Trường Cao đẳng Viglacera, với các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật, ngoại ngữ (Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc), giúp nâng cao chất lượng lao động và đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp công nghệ cao.

Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là các ngành công nghiệp công nghệ cao, KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 đang mở ra nhiều cơ hội lớn

cho doanh nghiệp trong các lĩnh vực điện tử, bán dẫn, tự động hóa, sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường và công nghiệp hỗ trợ.

Thái Nguyên, với vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng giao thông hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng, đang thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư lớn trong các lĩnh vực công nghệ cao. Các doanh nghiệp sản xuất trong KCN Sông Công II sẽ không chỉ cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước mà còn xuất khẩu ra thế giới, tận dụng các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết với các đối tác quốc tế.

Môi trường đầu tư bền vững

KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 không chỉ là một khu vực sản xuất đơn thuần, mà còn là một cộng đồng doanh nghiệp hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển. Với các cơ sở hạ tầng hỗ trợ như ngân hàng, hải quan, phòng cháy chữa cháy, an ninh nội bộ,

KCN tạo ra một môi trường đầu tư ổn định và an toàn cho doanh nghiệp.

Sự phát triển bền vững của KCN Sông Công - Giai đoạn II được xây dựng trên nền tảng sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp. Điều này không chỉ giúp KCN phát triển ổn định mà còn tạo cơ hội lâu dài cho các doanh nghiệp trong việc xây dựng các mối quan hệ đối tác chiến lược, đẩy mạnh quá trình mở rộng thị trường và gia tăng giá trị sản phẩm.

KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 không chỉ là một KCN hiện đại với hạ tầng đồng bộ, mà còn là một cơ hội đầu tư bền vững và hấp dẫn. Với vị trí chiến lược, cơ sở hạ tầng hiện đại, nguồn nhân lực dồi dào, các chính sách ưu đãi vượt trội và môi trường đầu tư ổn định, KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 đang tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của các doanh nghiệp.



KCN Sông Công II - Giai đoạn 2 có vị trí địa lý và điều kiện giao thông thuận lợi

SONG CONG II INDUSTRIAL PARK - PHASE 2: WHAT ARE THE OPPORTUNITIES FOR INVESTORS?

■ TAN XUAN

Song Cong II Industrial Park - Phase 2 in Thai Nguyen province is emerging as an ideal destination for domestic and foreign investors. With a strategic location, synchronous infrastructure abundant human resources and especially attractive preferential policies, this industrial park promises to create strong development opportunities for businesses, especially in manufacturing, high-tech and logistics.



A solid foundation for sustainable development

Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is being invested in Song Cong City (now Ba Xuyen Ward and Bach Quang Ward, Thai Nguyen province) an industrial center of Thai Nguyen province one of the dynamic economic regions in the Northern Vietnam. With a prime location, this industrial park is not only a bridge between Thai Nguyen and major provinces and cities such as Hanoi, Bac Ninh Hai Phong, Quang Ninh but also opens up opportunities to easily connect with international market through arterial transportation routes.



Overall perspective of Song Cong II Industrial Park - Phase

The strength of Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is the synchronous and modern transportation system. This industrial park is connected to Hanoi - Thai Nguyen expressway, National Highway 3 and will be further connected to Ring Road 5 and Bac Giang - Thai Nguyen - Vinh Phuc regional link road in future. These routes not only help reduce transportation costs but also save time for businesses in bringing products to market. This is especially important for businesses operating in the field of logistics and production of export goods.

Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is well-invested and planned with an area of up to 296.24 hectares, divided into two major areas: Zone 1 with an area of 175.52 hectare and Zone 2 with an area of 120.72 hectares. The industrial park not only meets the production need of enterprises but also creates a favorable environment for the development of supporting industries, high-tech and logistics.

One of the key factors that make this industrial park an attractive destination for investors is the modern and synchronous infrastructure system. This includes a power system with two 110/22kV substation and one 110kV Song Cong II substation, thereby ensuring a stable power supply. The water supply system comes from Song Cong and Tich Luong water plants and internal water supply stations. Additionally, the industrial park features a modern wastewater treatment system, helping businesses strictly comply with regulations on environmental protection. The internal transportation system is scientifically planned in a grid network, optimizing the goods transportation process and ensuring convenience in production activities.

Outstanding preferential policies, maximizing investment potential

Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is not only impressed by its infrastructure and prime location, but also by extremely attractive investment incentives in terms of taxes and support throughout the operational process.

Investors in Song Cong II Industrial Park - Phase 2 will enjoy corporate income tax exemption for the first 2 years, along with a preferential tax rate of 10% for the following 4 years. This is a major advantage that helps minimize initial investment costs and creates favorable conditions for businesses to stabilize and develop in the early stages. Additionally, businesses will also receive many import tax incentives for goods serving production, high-tech research and development.

Local authorities consistently accompany and support investors in legal procedures, site clearance, and infrastructure construction. Thanks to close guidance from provincial leaders, the industrial park has quickly completed compensation and site clearance work, ensuring timely progress for investment projects.

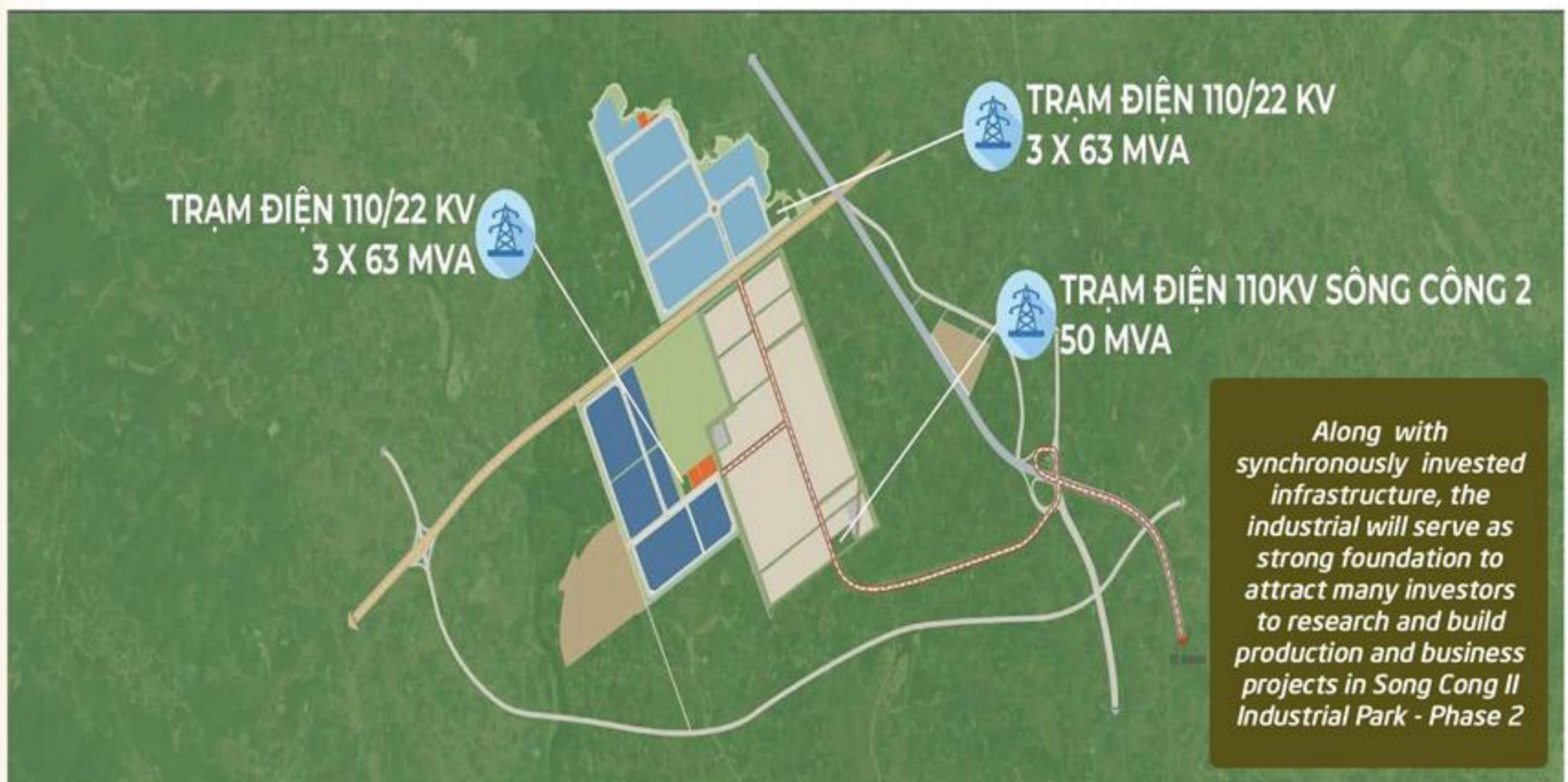
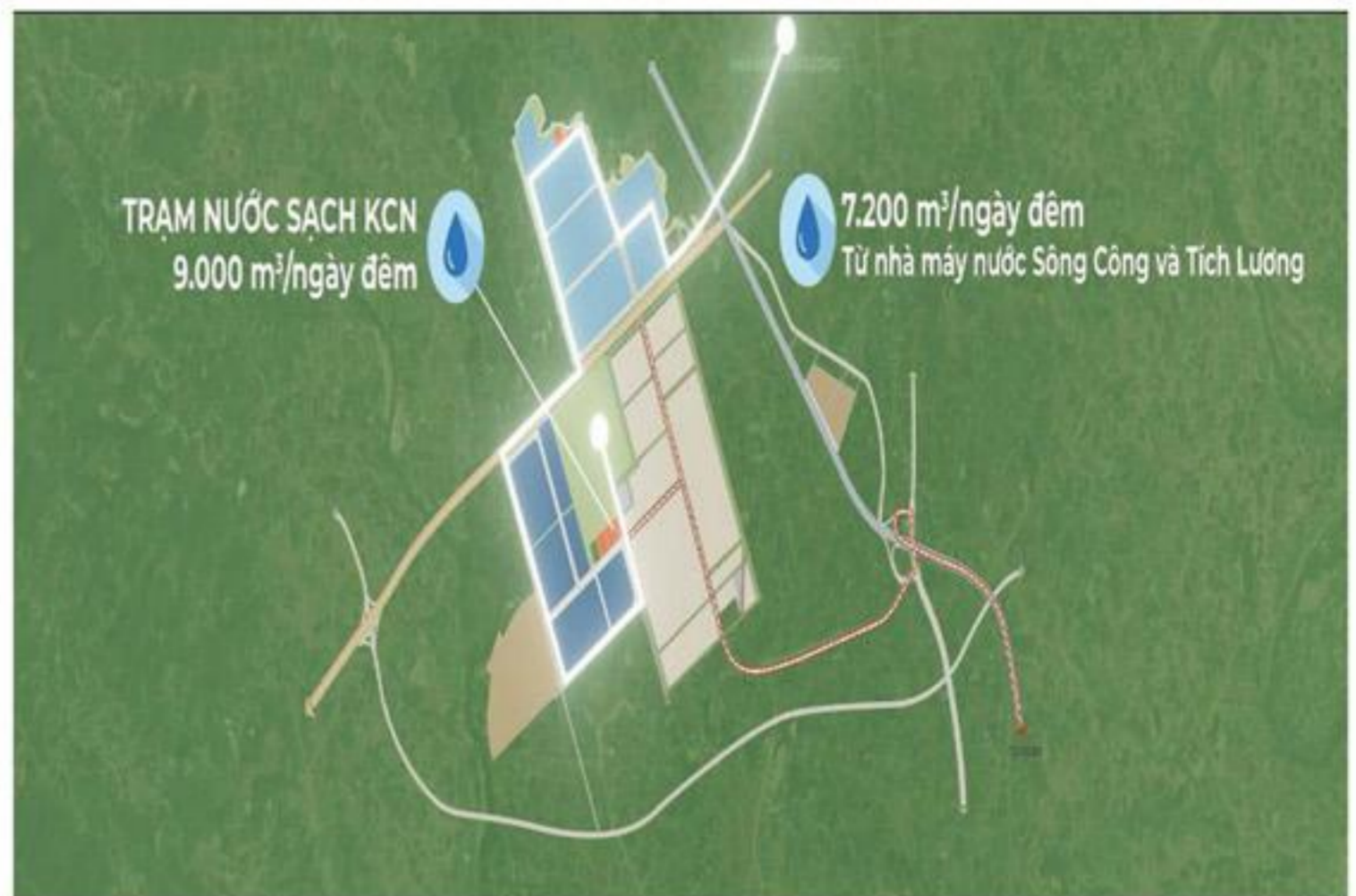
High-quality human resources - a solid foundation for high-tech industries

One of the outstanding advantages of Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is abundant and high-quality human resources. Thai Nguyen province owns a strongly developed education system with 31 universities, colleges and vocational training centers. These training institutions provide a young, dynamic workforce with high professional skills, especially in high-tech industries such as electronics, semiconductors, artificial intelligence and automated manufacturing.

In addition, enterprises investing in Song Cong II Industrial Park - Phase 2 also receive human resource training

support from Viglacera College, with in-depth training programs in technical skills and foreign languages (English, Korean, Chinese), helping to improve labor quality and meet the needs of high-tech enterprises.

With the strong development of industry in Vietnam, especially high-tech industries, Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is opening up many great opportunities for businesses in the fields of electronics, semiconductors, automation, environmentally friendly building materials production and supporting industries.



Along with synchronously invested infrastructure, the industrial will serve as strong foundation to attract many investors to research and build production and business projects in Song Cong II Industrial Park - Phase 2

Thai Nguyen, with its favorable geographical location, modern transport infrastructure and high-quality human resources, is attracting an increasing number of major investors in high-tech fields. Manufacturing enterprises in Song Cong II Industrial Park will not only supply products to the domestic market but also export to the world, taking advantage of free trade agreements that Vietnam has signed with international partners.

Sustainable investment environment

Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is not merely a production

area but also a business community where enterprises cooperate and support each other throughout the development process. With supporting infrastructure such as banks, customs, fire prevention and fighting services, and internal security, the industrial park creates a stable and safe investment environment for businesses.

The sustainable development of Song Cong Industrial Park - Phase 2 is built on the foundation of close coordination between local authorities, investors, and the business community. This not only helps the industrial park develop steadily but also creates long-term

opportunities for businesses to build strategic partnerships, accelerate market expansion, increase product value.

Song Cong II Industrial Park - Phase 2 is not only a modern industrial park with synchronous infrastructure but also a sustainable and attractive investment opportunity. With a strategic location, modern infrastructure, abundant human resources, outstanding preferential policies and a stable investment environment, Song Cong II Industrial Park

Phase 2 is creating a solid foundation for the long-term development of businesses.

SỰ HÀO là người chiến sĩ

■ MINH HIỀU

Mỗi quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về thấy mình trưởng thành hơn, được nhận hỗ trợ học nghề, có người được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng... là một tấm gương sáng để khích lệ lớp lớp đoàn viên thanh niên của quê hương xứ trà hằng hái lên đường tòng quân mùa xuân mới, thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.



Đại tá Trần Ngọc Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng quà Tết các quân nhân xuất ngũ trở về địa phương. (Ảnh chụp ngày 17/01/2025)

Những ngày cận tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, tại Ban Chỉ huy Quân sự TP. Thái Nguyên rực rỡ cờ hoa chào đón 236 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ trở

về địa phương. Tiếng cười nói vui vẻ, cái bắt tay nồng ấm, cái ôm chặt đầy nhớ nhung của quân nhân và người thân làm không khí buổi đón nhận càng thêm ấm áp. Không khí ấy khiến tôi nhớ lại



Đồng chí Dương Văn Lượng, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố cho các quân nhân xuất ngũ có thành tích xuất sắc trong thực hiện nghĩa vụ quân sự 2 năm (2023 - 2024) - Ảnh chụp ngày 17/01/2025.

cách đây 2 năm trước, cũng trong tiết trời se lạnh của những ngày đầu xuân 2023, hòa cùng khí thế ngày hội tòng quân của cả nước, trên 200 tân binh của TP. Thái Nguyên đã háo hức lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hai năm qua, trong thời gian ở các đơn vị, 100% quân nhân của TP. Thái Nguyên đã tích cực rèn luyện, học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó, nhiều đồng chí được các đơn vị biểu dương, khen thưởng và có 14 đồng chí với những thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện đã vinh dự được kết nạp Đảng ngay trong quân ngũ.

Tại buổi đón nhận quân nhân xuất ngũ, tôi ngồi cạnh Nguyễn Vũ Hoàng Long, y tá Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 832, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Long sinh năm 2000, ở tổ 12, phường Đồng Quang (nay là phường Phan Đình Phùng). Hai năm trước, khi đang là sinh viên năm thứ 4 Khoa

Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm (Đại học Thái Nguyên), Long nhận được giấy gọi nhập ngũ và đã sẵn sàng "gác bút nghiên" lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian tại ngũ, Long được cử đi học y tá tại Trường Quân sự Quân khu 1 và sau đó được điều chuyển về Trung đoàn 832, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Thời gian trong quân ngũ, Long đã có nhiều cố gắng trong công tác, rèn luyện, được đơn vị tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

Chia sẻ với chúng tôi về "trường học" quân ngũ, Long cho biết: Vào môi trường quân đội, tôi đã được rèn giữa ngày càng trưởng thành. Ngoài rèn ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm giờ giấc và quy định của đơn vị, tôi cũng học được cách giao tiếp xã hội tốt hơn, tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao cùng đồng đội. Long cười và nói thêm: "Trở về quê

hương, tôi dự định tiếp tục phát huy phẩm chất của người lính, nỗ lực đi học để hoàn thành chương trình đại học dang dở, có một công việc ổn định".

Cũng như Nguyễn Vũ Hoàng Long, Phạm Quý Dương, chiến sĩ Lữ đoàn 210, nhà ở xóm Bến Giếng, xã Sơn Cẩm (nay là phường Quan Triều) luôn biết ơn môi trường quân ngũ đã giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện mình và các đồng đội ngày càng tiến bộ, trưởng thành. Trong thời gian tại quân ngũ, Dương trên cương vị là Khẩu đội trưởng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được đơn vị tặng Giấy khen và vinh dự được kết nạp Đảng đúng ngày Quốc khánh (2/9/2024).

Tại buổi gặp mặt, Dương rần rỏi, chững chạc thay mặt các quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự bước lên bục danh dự phát biểu: "...Hai năm trong môi trường quân ngũ đã dạy chúng tôi đạo đức cách mạng, niềm



Nguyễn Vũ Hoàng Long trong ngày xuất ngũ trở về địa phương

tin và ý chí để vượt qua mọi gian lao, thử thách, cũng như giá trị sâu sắc của tình quân dân máu thịt và nghĩa vụ của thanh niên đối với đất nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Rời môi trường quân đội trở về địa phương, với nhiều chức trách khác nhau trong công tác và đời sống xã hội, chúng tôi xin hứa sẽ tiếp tục đem sức lực và trí tuệ của mình đóng góp xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp”.

Có lẽ đó không chỉ là Phạm Quý Dương mà chính là tiếng nói chung của 236 quân nhân của TP. Thái Nguyên xuất ngũ trở về địa phương năm nay. Biểu dương sự trưởng thành và những kết quả đạt được trong thời gian rèn luyện, công tác, học tập ở môi trường quân ngũ của các chiến sĩ, tại buổi đón nhận quân nhân xuất ngũ, đồng chí Nguyễn Thị Tuyết, Phó Chủ tịch UBND TP. Thái Nguyên mong muốn các quân nhân sẽ tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, là những nhân tố tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng và các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Đồng



Phạm Quý Dương (bên phải) là một trong 14 quân nhân có thành tích xuất sắc trong quân ngũ và được kết nạp đảng trong đơn vị

chí cũng khẳng định, TP. Thái Nguyên luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để mỗi quân nhân có thể phát huy khả năng, sở trường của mình góp sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, phát triển.

Khi tôi hỏi các quân nhân muốn gửi lời động viên đến các đoàn viên thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ năm 2025 và các đồng đội tình nguyện phục vụ lâu dài trong quân đội điều gì, Long, Dương và nhiều

quân nhân cùng chung lời nhắn nhủ thân thiết: Các bạn đoàn viên thanh niên hãy đừng ngại ngần mà hãy phát huy tinh thần tình nguyện của tuổi trẻ, tiếp bước truyền thống cha ông, lên đường thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc. Hãy tin tưởng rằng, quân ngũ là môi trường rèn luyện giúp chúng ta trưởng thành rất nhiều. Khi vào đơn vị, các bạn hãy chấp hành tốt kỷ luật, phát huy sở trường của mình và phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng...

“ BÌNH DÂN HỌC AI ”

TỪNG BƯỚC LAN TỎA ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN XỨ TRÀ

■ TRẦN HUYỀN

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng minh chứng vai trò quan trọng trong cuộc sống hiện đại. Không chỉ là công cụ hỗ trợ đắc lực cho lao động sản xuất, AI còn giúp mở ra cơ hội tiếp cận tri thức toàn cầu, tạo đột phá trong quá trình chuyển đổi số. Nhận thức được điều này, tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng và triển khai chương trình “Bình dân học AI” nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ AI trong đời sống người dân, hiện thực hóa mục tiêu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực trung du và miền núi phía Bắc.



Giảng viên Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại, hướng dẫn sinh viên thiết kế mẫu trên máy tính

Từ năm 2020, Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xác định rõ mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế số, xã hội số, đồng thời nhấn mạnh vai trò trung tâm của người dân trong quá trình chuyển đổi số. Bám sát chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội,

tỉnh Thái Nguyên xem AI là một phần cốt lõi trong hành trình này.

AI không chỉ là công cụ giúp giải quyết các công việc chuyên môn mà còn mở ra cơ hội học tập, sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của người lao động. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, AI trở thành chìa khóa để thúc đẩy phát triển kinh tế số, đưa tỉnh Thái Nguyên



Ảnh sao chè theo cách thủ công được tạo bởi AI sau khi thành viên Hợp tác xã Chè La Bằng được đào tạo kỹ năng AI cơ bản. (Ảnh: Hứa Văn Thịnh)

Nội dung chương trình gồm 5 bậc trình độ:

Bậc 1 - Xử lý văn bản cơ bản: Sử dụng AI để xử lý văn bản, viết báo cáo; tìm kiếm và tổng hợp thông tin; đáp ứng yêu cầu công việc văn phòng cơ bản.

Bậc 2 - Đa phương tiện và truyền thông: Sử dụng AI xử lý hình ảnh, video, âm thanh; tạo nội dung đa phương tiện chuyên nghiệp; xây dựng kênh truyền thông trên mạng xã hội.

Bậc 3 - Mô hình tư duy chuyên nghiệp: Vận dụng các mô hình tư duy với AI; phân tích và giải quyết vấn đề có hệ thống; tối ưu hóa quy trình công việc.

Bậc 4 - Quản trị dữ liệu và tri thức: Phân loại và tổ chức dữ liệu hiệu quả; khai thác nguồn big data; xây dựng hệ thống quản lý tri thức.

Bậc 5 - Sáng tạo và đổi mới: Thử nghiệm giải pháp mới với AI; phát minh và cải tiến quy trình; phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo.

bắt kịp và vượt lên trên xu thế hội nhập toàn cầu.

Chương trình “Bình dân học AI” ra đời với sứ mệnh trang bị kiến thức và kỹ năng số cho người dân, từ đó xây dựng một nền tảng văn hóa số mang đậm bản sắc xứ trà, đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu lớn của tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025.

Tỉnh Thái Nguyên đặt mục tiêu đến năm 2025: 100% các huyện, thành phố ban hành kế hoạch và phát động tham gia chương trình; 100% các cơ quan, đơn vị thành lập nhóm cán bộ nòng cốt lan tỏa chương trình; 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo và ứng dụng AI, trong đó 50% đạt cải thiện hiệu quả công việc. Ngoài ra, phấn đấu 80% chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và 80% người trong độ tuổi lao động được đào tạo

kỹ năng AI cơ bản, với ít nhất 50% trong số này sử dụng thành thạo kỹ năng đã học.

Để hoàn thành mục tiêu đó, tỉnh đã xây dựng và ban hành triển khai kế hoạch, tổ chức chương trình “Bình dân học AI” từ tháng 11/2024 đến tháng 12/2025.

Chương trình được triển khai qua 3 giai đoạn cụ thể: Giai đoạn 1 (tháng 11/2024): Hoàn thiện kế hoạch triển khai, thành lập ban chỉ đạo các cấp, chuẩn bị cơ sở vật chất, lựa chọn học viên nòng cốt. Giai đoạn 2 (tháng 12/2024): Đào tạo đội ngũ nòng cốt gồm cán bộ, công chức, giáo viên tích cực và doanh nhân tiêu biểu; nội dung đào tạo chuyên sâu về kỹ năng AI và phương pháp truyền đạt kiến thức. Giai đoạn 3 (từ tháng 2/2025): Triển khai đồng loạt các lớp học tại cơ sở,

áp dụng mô hình học tập kết hợp trực tuyến và trực tiếp, sử dụng phương pháp học ngắn hạn hiệu quả (micro-learning).

“Bình dân học AI” không chỉ là một sáng kiến mang tính đột phá mà còn khẳng định vai trò tiên phong của tỉnh Thái Nguyên trong ứng dụng công nghệ nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Với sự đồng lòng của chính quyền và Nhân dân, chương trình hứa hẹn sẽ mang lại những kết quả tích cực, tạo đà cho Thái Nguyên vươn lên mạnh mẽ trong kỷ nguyên số. Chương trình không chỉ trang bị kiến thức mà còn gieo mầm văn hóa sáng tạo, tư duy “AI First” (ưu tiên AI) trong cộng đồng, biến AI trở thành một phần không thể thiếu của đời sống Nhân dân xứ trà.

“AI FOR ALL” HAS BEEN GRADUALLY SPREADING THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE TO THE DAILY LIVES OF RESIDENTS OF THE TEA REGION

■ TRAN HUYEN

Artificial intelligence (AI) has been increasingly proving its important role in modern life. AI is not only an effective support tool for production workers but also helps open up opportunities to access global knowledge and drives breakthroughs in the digital transformation process. Recognizing this potential, Thai Nguyen province has developed and implemented the program “AI for All” to promote the application of AI technology in people’s lives, realizing the goal of making Thai Nguyen a digital transformation center of the Northern midland and mountainous regions.



Thai Nguyen sets goals by 2025 that 100% of officials, civil servants and public employees will receive AI training and application, with 50% achieving measurable work efficiency improvements

Since 2020, Resolution No. 01-NQ/TU of the Provincial Party Executive Committee has clearly defined the goal of fundamental and comprehensive innovation in state management, digital economy development and digital society, and emphasized the central role of people in the digital transformation process. Following the direction of General Secretary To Lam on promoting the application of technology for socio-economic development, Thai Nguyen province AI as a core part of this journey.

AI is not only a tool to help solve professional tasks but also opens up opportunities for learning, creativity and improving the competitiveness of worker. In particular, in the context of Industry 4.0, AI has become the key to promoting the development of the digital economy, bringing Thai Nguyen province to catch up and surpass the trend of global integration.

“AI for All” program was established with the mission of equipping people with digital knowledge and skills, thereby building a digital culture platform imbued with the identity of

the tea region, and at the same time concretizing the province's major goals digital transformation by 2025.

Thai Nguyen province sets goals by 2025: 100% of districts and cities promulgate

plans and launch participation in the program; 100% of agencies and units establish core groups spread the program; 100% of officials, public employees and civil servants are trained and apply AI, of which 50% achieve work efficiency improvement. In addition, the province strives for 80% of business owners, cooperatives, business households and 80% of working-age people to receive basic AI skills training with at least 50% of them mastering the learned skills.

To achieve these goals, the province has developed and issued implementation plans, organizing the "AI for All" program from November 2024 to December 2025.

The program is implemented through 3 specific stages: Phase 1 (November 2024): Complete the implementation plan, establishing steering committees

The program content includes 5 competency level:

Level 1 - Basic text processing: Use AI to process documents, write reports; search and synthesize information; meet basic office work requirements.

Level 2 - Multimedia and communications: Use AI to process images, videos and audio; create professional multimedia content; build communication channels on social networks.

Level 3 - Professional thinking model: Apply thinking models with AI; analyze and solve problems systematically; optimize workflows.

Level 4 - Data and knowledge management: Classify and organize data effectively; exploit big data sources; build a knowledge management system.

Level 5 - Creativity and innovation: Test new solutions with AI; invent and improve processes; develop innovative business models.

at all levels, prepare facilities and select core trainees Phase 2 (December 2024): Train the core team including officials, civil servants, active teachers and typical entrepreneurs with in-depth training on AI skills and knowledge transfer methods. Phase 3 (from February 2025): Synchronously implement training classes at facilities, apply a blended learning model combining online and offline method use effective short-term learning methods (micro-learning).

"AI for All" is not only a breakthrough initiative but also affirms the pioneering role of Thai Nguyen province in applying technology for sustainable socio-economic development. With the consensus of the authorities and the people, the program promises to bring positive results, creating momentum for Thai Nguyen to rise strongly in the digital era. The program not only equips knowledge but also sows the seeds of creative culture and "AI First" thinking in the community, making AI an indispensable part of the life of residents of the tea region.



The program not only equips knowledge but also sows the seeds of creative culture and "AI First" thinking in the community, making AI an indispensable part of life in the tea country. (In the photo: Member of Hao Dat Tea Cooperative applying digital transformation in production activities)

BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU CHÈ THÁI NGUYÊN: NÂNG TẦM VĂN HÓA TRÀ, HƯỚNG TỚI CÂY TỶ ĐÔ

■ ĐỨC NĂM

Chè Thái Nguyên từ lâu được mệnh danh là “Đệ nhất danh trà”, chinh phục lòng người bởi hương thơm non thanh tao, vị chát dịu và hậu ngọt sâu lắng. Tuy nhiên, trước sự cạnh tranh, vấn nạn trà giả và sự xâm nhập của thương hiệu ngoại, danh trà Việt đang đứng trước thách thức lớn. Không chỉ dừng lại ở một sản phẩm nông nghiệp, chè Thái Nguyên cần được nâng tầm thành văn hóa trà, gắn liền với nghệ thuật thưởng trà. Việc bảo vệ thương hiệu, nâng cao chất lượng, đổi mới mẫu mã và mở rộng thị trường quốc tế là yếu tố sống còn. Với sự chỉ đạo đúng đắn, bài bản, cây chè Thái Nguyên đang hướng tới mục tiêu trở thành cây “tỷ đô” của Việt Nam.

Tiềm năng lớn nhưng đối diện nhiều thách thức

Thái Nguyên - vùng đất trung du từ lâu nổi tiếng với sản phẩm “chè Cánh Hạc”, đã được người sành trà trong nước và quốc tế biết tới. Với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu lý tưởng, cùng bề dày văn hóa lâu đời, chè Thái Nguyên

không chỉ là một loại nông sản, mà còn là biểu tượng của nghệ thuật thưởng trà Việt.

Theo thống kê từ ngành Nông nghiệp năm 2024, diện tích trồng chè toàn tỉnh đạt trên 22,2 nghìn ha, sản lượng búp tươi đạt trên 272,8 nghìn tấn, giá trị sản phẩm trà đạt 13,8 nghìn tỷ đồng. Thái Nguyên hiện là địa phương có diện



Đổi chè trồng theo tiêu chuẩn hữu cơ tại xóm 5, thị trấn Sông Cầu, Đồng Hỷ (nay là xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên)



BTC Cuộc thi viết "Trăm năm đệ nhất danh trà" cùng đoàn nhà báo, nhà văn, nhà nghiên cứu trao đổi về giải pháp xây dựng và quảng bá thương hiệu chè Thái Nguyên tại HTX Chè La Bằng (xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên)

tích, sản lượng, giá trị thu nhập từ cây chè, cũng như giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng chè cao nhất cả nước. Giá trị kinh tế từ cây chè cũng rất cao, với giá chè búp khô loại 1 từ 300 đến 400 nghìn đồng/kg, chè tôm nõn từ 500 nghìn đến 1 triệu đồng/kg, các sản phẩm chè cao cấp như: Trà đỉnh, trà ướp sen có giá bán từ 1,5 đến 7 triệu đồng/kg.

Bên cạnh sản lượng lớn, chè Thái Nguyên còn khẳng định vị thế trên thị trường nhờ vào chất lượng sản phẩm. Hiện tỉnh có hơn 193 sản phẩm chè đạt chứng nhận OCOP từ 3 đến 5 sao,

trong đó, 2 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao cấp quốc gia; 47 cơ sở sản xuất kinh doanh chè được cấp xác nhận tiêu chuẩn thực phẩm an toàn. Những con số này cho thấy tiềm năng phát triển mạnh mẽ của thương hiệu chè Thái Nguyên.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh khốc liệt, thương hiệu chè Thái Nguyên đang đối mặt với nhiều thách thức về tình trạng hàng giả, hàng nhái bày bán ở nhiều tỉnh thành phố cả nước. Việc sử dụng nhãn hiệu tập thể "Chè Thái Nguyên" còn chưa được quản lý, giám sát chặt chẽ, khiến nhiều sản phẩm không rõ nguồn gốc vẫn được bán dưới vỏ bọc bao bì gắn nhãn mác "Chè Thái Nguyên" gây thiệt hại cho người tiêu dùng, ảnh hưởng lớn đến thương hiệu sản phẩm chè Thái Nguyên. Mặt khác, Thái Nguyên chưa khai thác được tiềm năng giá trị văn hóa và du lịch trà, trong khi nhiều quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc đã rất thành công trong việc biến văn hóa trà thành lợi thế cạnh tranh.

Giải pháp xây dựng thương hiệu bền vững

Theo Nghệ nhân trà Hoàng Anh Sướng, để chè Thái Nguyên có thể bứt



Thi trình diễn pha trà và mời trà tại Festival Trà Thái Nguyên năm 2015

phá, cần tập trung vào ba yếu tố cốt lõi: Chất lượng sản phẩm, văn hóa trà và chiến lược truyền thông. Ông nhấn mạnh rằng: “Trà không chỉ là một loại thức uống, mà còn là tinh hoa văn hóa, nghệ thuật. Để thương hiệu chè Thái Nguyên vươn tầm quốc tế, không chỉ cần nâng cao chất lượng, mà còn phải xây dựng một câu chuyện thương hiệu hấp dẫn, giúp chè Thái Nguyên ghi dấu ấn trong lòng người tiêu dùng”.

Một trong những giải pháp quan trọng là tiêu chuẩn hóa sản xuất chè theo hướng hiện đại. Các hộ trồng chè và doanh nghiệp cần mở rộng diện



Nghệ nhân trà Hoàng Anh Sướng truyền đạt cách pha trà, nghệ thuật thưởng trà tại huyện Đồng Hỷ (nay là xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên)



Nhãn hiệu tập thể “Chè Thái Nguyên”, chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” và một số nhãn hiệu chè tập thể ở các vùng chè

tích canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm. Xây dựng vùng nguyên liệu hữu cơ sẽ giúp nâng cao giá trị sản phẩm, hướng tới phân khúc chè cao cấp. Bên cạnh đó, việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu quốc tế và chỉ dẫn địa lý sẽ giúp chè Thái Nguyên có chỗ đứng vững chắc trên thị trường toàn cầu. Thành lập một tổ chức liên hiệp hợp tác xã, củng cố và nâng cao hiệu quả, quy mô sản xuất của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông hộ trồng chè nhằm khai thác tiềm năng đất đai, lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất, trình độ quản lý... Từ đó, tạo ra sản phẩm chè có chất lượng cao với sản lượng lớn, góp phần tạo đà cho xuất khẩu trà, nâng cao giá trị sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh chè là một xu hướng tất yếu. Các doanh nghiệp chè Thái Nguyên cần tận dụng các sàn thương mại điện tử như: Shopee, Tiki, Lazada, Amazon để mở rộng thị trường. Việc quảng bá qua các nền tảng mạng xã hội như: YouTube, Facebook, Tiktok sẽ giúp chè Thái Nguyên tiếp cận nhiều hơn với khách hàng quốc tế. Ngoài ra,



Chương trình Tọa đàm trực tuyến về văn hóa trà trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hợp tác xã Công nghiệp và Vận tải Chiến Công cùng Nghệ nhân trà Hoàng Anh Sương.

công nghệ truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cũng cần được áp dụng rộng rãi để tăng niềm tin của người tiêu dùng. Cùng với đó là các giải pháp số hóa để quản lý bao bì gắn nhãn hiệu tập thể "Chè Thái Nguyên" thông qua các hợp tác xã và doanh nghiệp khi sử dụng.

Một hướng đi quan trọng khác là phát triển du lịch vùng trà nhằm khai thác đa giá trị giữa phát triển ngành chè gắn với văn hóa, lịch sử, du lịch, dịch vụ và môi trường. Thái Nguyên sở hữu nhiều làng nghề chè lâu đời như Tân Cương, La Bằng, Trại Cài, có tiềm năng lớn để kết hợp sản xuất chè với du lịch trải nghiệm. Việc xây dựng các tour du lịch, tổ chức lễ hội và quảng bá văn hóa trà không chỉ giúp nâng cao giá trị thương hiệu, mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương. Tỉnh đã và đang đẩy mạnh mở rộng kênh phân phối gắn với quản lý chất lượng chè Thái Nguyên tại các tỉnh thành trong cả nước; phối hợp

với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tuyên truyền, quảng bá văn hóa trà và giới thiệu điểm đến du lịch Thái Nguyên trên tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên và các tuyến đường sắt trong cả nước.

Đưa chè Thái Nguyên trở thành ngành hàng tỷ đô

Tại Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025 - 2030, Thái Nguyên đặt mục tiêu đến năm 2030, đưa chè trở thành cây tỷ đô, góp phần quan trọng vào nền kinh tế.

Bảo vệ và phát triển thương hiệu chè Thái Nguyên, nâng tầm trở thành "Văn hóa trà" là giải pháp căn cơ lâu dài, đây không chỉ là trách nhiệm của người trồng chè hay doanh nghiệp, mà còn là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị và cộng đồng. Chỉ khi có sự hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước - doanh nghiệp - người nông dân, chè Thái Nguyên mới

có thể bứt phá, khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế và trở thành niềm tự hào của Việt Nam.

Ông Đinh Huy Chiến, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Hợp tác xã Công nghiệp và Vận tải Chiến Công tâm huyết chia sẻ: Thái Nguyên đã được "cha thiên, mẹ địa" ưu đãi, ban tặng một vùng thổ nhưỡng tuyệt vời mà không một tỉnh thành nào ở Việt Nam có được. Tỉnh cần có học viện trà, lấy tên là "Học viện trà Việt Nam", để đào tạo ra những nghệ nhân về trồng chè, có những nghệ nhân về chế biến chè, có những nghệ nhân về văn hóa trà. Tại đây, các trà nương được đào tạo một cách chuyên nghiệp, bài bản, chúng ta phải bán hàng trên các nền tảng thương mại quốc tế.

Đã đến lúc chè Thái Nguyên không chỉ là "Đệ nhất danh trà" của Việt Nam, mà còn là biểu tượng văn hóa trà Việt trên để chinh phục thị trường và khẳng định vị thế trên bản đồ trà thế giới.

LÀNG NGHỀ THÁI NGUYÊN:

Hồn cốt văn hóa trong nhịp sống hiện đại

■ YÊN BÌNH

Thái Nguyên, vùng đất “nửa đồng nửa núi” với những đồi chè xanh mượt trải dài và dòng sông Cầu uốn lượn chảy qua, là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống quý báu. Không chỉ có trà trứ danh, nơi đây còn tự hào với các làng nghề truyền thống đã tồn tại qua bao thế hệ. Giữa nhịp sống hối hả của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, những làng nghề ở Thái Nguyên vẫn giữ được “hồn cốt” văn hóa dân tộc, phản ánh sức sống bền bỉ và tinh thần sáng tạo của người dân địa phương.



Sản phẩm của làng nghề ngày càng đáp ứng được thị hiếu cao của thị trường

Xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn (nay là phường Linh Sơn), cách trung tâm tỉnh Thái Nguyên khoảng 3 km về phía Bắc. Người dân nơi đây được thiên nhiên ưu ái với nguồn nước trong lành

từ sông Cầu và những cánh đồng phù sa màu mỡ. Từ nền tảng cuộc sống nông nghiệp, nghề làm bún, bánh đã bén rễ ở đây từ những năm 1950, gắn bó và đồng hành với người dân qua nhiều thăng trầm,



Làng nghề ở Thái Nguyên là nơi giữ được "hồn cốt" văn hóa dân tộc

mang lại nguồn thu nhập và tạo cơ hội để người dân vươn lên làm giàu.

Sản phẩm làng nghề Gò Chè rất đa dạng, bao gồm: Bún, bánh phở, bánh cuốn, bánh giò, bánh rộm, bánh gai, tất cả đều được chế biến từ hạt gạo quê hương. Trong đó, bún và bánh cuốn là những sản phẩm nổi bật nhất. Những sợi bún trắng tinh và bánh cuốn mịn màng, thơm ngon, đã góp phần làm phong phú thêm hương vị ẩm thực đậm đà của vùng đất Thái Nguyên.

Khác với khung cảnh yên bình của một làng quê trung du, Gò Chè khi đêm về lại vô cùng nhộn nhịp. Anh Đỗ Đình Điện, xóm Gò Chè, chia sẻ: "Làm nghề này phải lấy đêm làm ngày, vất vả lắm, nhưng đó cũng là cách chúng tôi giữ gìn cái hồn của làng nghề. Những hạt gạo ngâm đủ thời gian được vớt ra, rửa sạch, rồi mới bắt đầu quá trình xay và chế biến. Dù máy móc hiện đại đã thay thế phần lớn lao động thủ công, nhưng sự tinh tế và khéo léo của người thợ vẫn là yếu tố quyết định chất lượng của từng sợi bún, từng chiếc bánh.

Hồi tưởng về quá khứ, ông Đỗ Văn Cử kể: "Ngày xưa làm thủ công cực kỳ vất vả, mỗi ngày chỉ làm được một, hai yến gạo vì phải giã bằng cối. Sau khi sơ tán vì chiến tranh, mãi đến năm 1975 làng mới khôi phục lại nghề." Từ chỉ vài hộ ban đầu, đến nay Gò Chè đã



Người dân Làng nghề bún bánh Gò Chè đóng hàng theo đơn trước khi mang đi phân phối

có hơn 150 hộ theo nghề; trung bình mỗi ngày cung cấp khoảng 15 tấn sản phẩm. Năm 2010, UBND tỉnh Thái Nguyên đã công nhận Gò Chè là làng nghề truyền thống, khẳng định giá trị văn hóa và kinh tế mà nghề làm bún, bánh mang lại.

Thông tin từ Hiệp hội Làng nghề tỉnh Thái Nguyên cho thấy: Toàn tỉnh hiện có tổng cộng 184 làng nghề truyền thống và 93 làng nghề khác, với hơn 42.000 lao động trực tiếp tham gia sản xuất. Tuy nhiên, các làng nghề đang đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của các khu công nghiệp. Lực lượng lao động trẻ dần rời bỏ làng

nghề, chọn con đường "ly hương" để tìm kiếm những cơ hội việc làm tốt hơn. Cùng với đó, việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư và cải thiện kỹ năng quản lý, công nghệ sản xuất cũng gặp nhiều khó khăn. Nhiều làng nghề vẫn sử dụng công nghệ sản xuất thô sơ, dẫn đến sản phẩm chưa có chất lượng đồng đều và chưa thể cạnh tranh trên thị trường.

Để giải quyết những thách thức này, Thái Nguyên đã có nhiều biện pháp nhằm bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống. Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021 - 2030, theo Quyết định số 801/QĐ-TTg của Thủ tướng



Các sản phẩm của làng nghề làm phong phú thêm sự lựa chọn cho du khách

Chính phủ và Quyết định số 25/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên, tập trung vào việc nâng cao nhận thức về vai trò của làng nghề trong phát triển kinh tế, bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường.

Một trong những phương án hiệu quả là phát triển mô hình du lịch gắn kết với làng nghề. Nhiều chuyên gia cho rằng việc kết hợp giữa du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm và làng nghề sẽ tạo thêm nguồn thu nhập, giúp các hộ dân vừa có cơ hội bảo tồn nghề truyền thống, vừa phát triển kinh tế bền vững. Du khách không chỉ đến để thăm quan cảnh quan thiên nhiên mà còn có thể trải nghiệm quy trình làm bún, bánh tại Gò Chè hoặc tham gia vào các hoạt động nông nghiệp như trồng chè, chế biến trà tại các địa phương của tỉnh Thái Nguyên.

Việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh cũng đang được thúc đẩy. Nhiều làng nghề ở Thái Nguyên đã bắt đầu tiếp cận các nền tảng thương mại điện tử như Lazada,

Tiki, Shopee và thậm chí xuất khẩu sản phẩm qua các sàn quốc tế như Amazon, Alibaba. Việc này không chỉ giúp mở rộng thị trường tiêu thụ mà còn nâng cao giá trị sản phẩm làng nghề, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm công nghiệp hiện đại.

Bên cạnh đó, những nghề nhân lành nghề chính là "hồn cốt" của các làng nghề, bởi họ không chỉ là người gìn giữ kỹ thuật sản xuất mà còn là truyền lại tinh thần yêu nghề cho thế hệ sau. Để phát triển bền vững, cần chú trọng đào tạo và tôn vinh vai trò của các nghệ nhân hơn nữa. Hiểu được tầm quan trọng của việc này, nhiều làng nghề trên địa bàn tỉnh đã và đang tổ chức các lớp học, chương trình truyền dạy nhằm bảo tồn những kỹ thuật tinh hoa nhất của nghề truyền thống, giúp thế hệ trẻ có cơ hội tiếp nối và phát triển.

Tựu chung, các làng nghề truyền thống ở Thái Nguyên không chỉ đóng góp vào phát triển kinh tế mà còn là

những di sản sống, giữ vai trò gìn giữ và lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, những thách thức về quy mô, thị trường và công nghệ đang đặt ra yêu cầu cấp bách cho sự thay đổi. Để các làng nghề không chỉ tồn tại mà còn vươn lên mạnh mẽ, cần có sự hỗ trợ đồng bộ từ chính quyền trong việc xây dựng chính sách phù hợp, đầu tư vào hạ tầng và phát triển nhân lực. Đồng thời, người dân làng nghề cũng cần đổi mới tư duy sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và chú trọng yếu tố bảo vệ môi trường, gắn kết với du lịch và thương mại điện tử để mở rộng thị trường.

Chỉ khi sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển được thực hiện một cách bền vững, các làng nghề Thái Nguyên mới thực sự khẳng định được vai trò là "hồn cốt văn hóa" và trở thành điểm nhấn trong bức tranh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần làm giàu cho đời sống tinh thần và vật chất của cộng đồng.

PHÚ BÌNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO: THÀNH QUẢ CỦA NỖ LỰC VÀ SỰ ĐỒNG LÒNG

■ NHẬT MINH

Một trong những kết quả nổi bật Phú Bình đạt được trong năm vừa qua là đã hoàn thành các tiêu chí để trở thành huyện nông thôn mới (NTM) nâng cao đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên. Thành quả đó là một hành trình rất dài với nỗ lực của cả hệ thống chính trị và sự chung sức, đồng lòng của người dân.

Quán triệt quan điểm: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chiến lược, xây dựng nông thôn mới là căn bản, tái cơ cấu nông nghiệp là then chốt, người nông dân là chủ thể” và “xây dựng NTM là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”, huyện Phú Bình (nay là các xã Phú

Bình, Tân Thành, Diêm Thụy, Kha Sơn, Tân Khánh của tỉnh Thái Nguyên) đã sớm triển khai và đẩy mạnh phong trào thi đua “Phú Bình chung sức xây dựng NTM” đến các cấp, ngành, địa phương và các tầng lớp Nhân dân. Trên cơ sở đó, địa phương giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho cho từng ngành, lĩnh vực và các xã; xây dựng kế

hoạch thực hiện các tiêu chí đảm bảo cụ thể, xác định rõ mục tiêu, lộ trình phấn đấu đối với từng nội dung, từng tiêu chí, phù hợp với tình hình thực tế. Huyện cũng quan tâm lồng ghép các chương trình, dự án trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhất là đường giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng, nhà văn hóa xóm sử



dụng thiết kế mẫu, giúp giảm được đáng kể kinh phí đối ứng.

Trong hành trình xây dựng NTM và tiếp tục là NTM nâng cao, dấu ấn nổi bật mà Phú Bình đạt được là huy động sự vào cuộc cả hệ thống chính trị và sự chủ động, tích cực tham gia của chủ thể là người dân. Theo đó, bộ máy chỉ đạo thực hiện chương trình được thành lập từ huyện đến xã, xóm và đi vào hoạt động thống nhất, hiệu quả. Các ban ngành, đoàn thể có sự phối hợp đồng bộ, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, tiêu chí đề ra trong từng năm và từng giai đoạn. Cùng với đó, công tác tuyên truyền được tăng cường với tinh thần đổi mới mạnh mẽ và đảm bảo hiệu quả trên tất cả các mặt nội dung, đối tượng và phương thức thực hiện.

Hình thức tuyên truyền về xây dựng NTM được triển khai phong phú, đa dạng với nhiều hình thức khác nhau, như thông qua các hội

Đến nay, Phú Bình cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện NTM nâng cao. Về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, 100% đường giao thông liên huyện, xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa; khoảng 99% đường trục xóm, ngõ xóm được cứng hóa; 19/19 xã có nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, khu thể thao đạt chuẩn theo quy định và có điểm vui chơi, giải trí được lắp đặt dụng cụ thể thao phục vụ cho người dân; đường truyền kết nối internet bằng thông rộng phủ sóng đến 100% các xóm, tổ dân phố...

nghị chuyên đề, hội nghị lồng ghép để quán triệt; thông tin lưu động; hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử huyện, xã; thông qua các hội thi, hội diễn, hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao; tuyên truyền miệng qua những người có uy tín trong đồng bào dân tộc, những người chức sắc trong các tôn giáo... Đặc biệt, vào những ngày cuối tuần, cán bộ của 20/20 xã, thị trấn thường xuyên xuống địa bàn để kiểm tra, nhắc nhở và tham gia vệ sinh môi trường cùng Nhân dân. Toàn bộ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị của huyện tham gia lao động cùng người dân vào ngày thứ 7 của tuần thứ 2 trong tháng. Các đồng chí trong Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM huyện cũng trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và cùng tham gia vệ sinh môi trường. Điều này tạo nên phong trào thi đua





Cơ sở nem bùi Hải Tuyết được tiêu thụ qua hệ thống các siêu thị, tạo việc làm thường xuyên cho trên 10 lao động địa phương

sôi nổi trong xây dựng NTM trên địa bàn, cùng chung sức xây dựng những vùng quê đáng sống.

Theo thống kê, tính từ khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM tới nay, Phú Bình đã huy động được tổng kinh phí gần 15.000 tỷ đồng để thực hiện các tiêu chí của chương trình. Riêng giai đoạn 2021 - 2024, huyện huy động trên 8.700 tỷ đồng xây dựng NTM, trong đó nguồn đối ứng từ Nhân dân, xã hội hóa là 265 tỷ đồng. Thay cho tư tưởng trông chờ, ỷ lại, người dân trên địa bàn ngày càng chủ động, tích cực góp công sức, hiến đất và kinh phí để mở đường giao thông, nâng cấp nhà văn hóa...

Từ một huyện thuần nông còn nhiều khó khăn, Phú Bình có bước chuyển biến mạnh mẽ, diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, hiện đại. Cơ cấu kinh tế của huyện cũng chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Trong nội bộ ngành nông nghiệp thì có sự chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, dần hình thành các chuỗi liên kết



Mô hình chăn nuôi tuần hoàn của anh Nguyễn Văn Hồng, xã Nga My

sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân Phú Bình không ngừng được nâng cao. Kết thúc năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo của huyện chỉ còn 2,13%, giảm 2,05% so với năm 2022 - thời điểm Phú Bình được công nhận đạt chuẩn NTM.

Theo kết quả lấy ý kiến Nhân dân tổ chức mới đây, có tới trên 99% người dân trên địa bàn Phú Bình hài lòng đối với đề nghị công nhận huyện đạt

chuẩn NTM nâng cao năm 2024. Điều này cho thấy sự đồng thuận rất lớn của Nhân dân trong thực hiện chương trình và sự hài lòng về thành quả địa phương đạt được. Hoàn thành mục tiêu huyện NTM nâng cao cũng sẽ là tiền đề quan trọng để Phú Bình hiện thực hóa mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình đề ra, đó là: Xây dựng Phú Bình cơ bản hoàn thành các tiêu chí của thị xã vào năm 2025 và trở thành thị xã trước năm 2030.

ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

VƯỜN LÊN LÀM GIÀU

■ KIM OANH

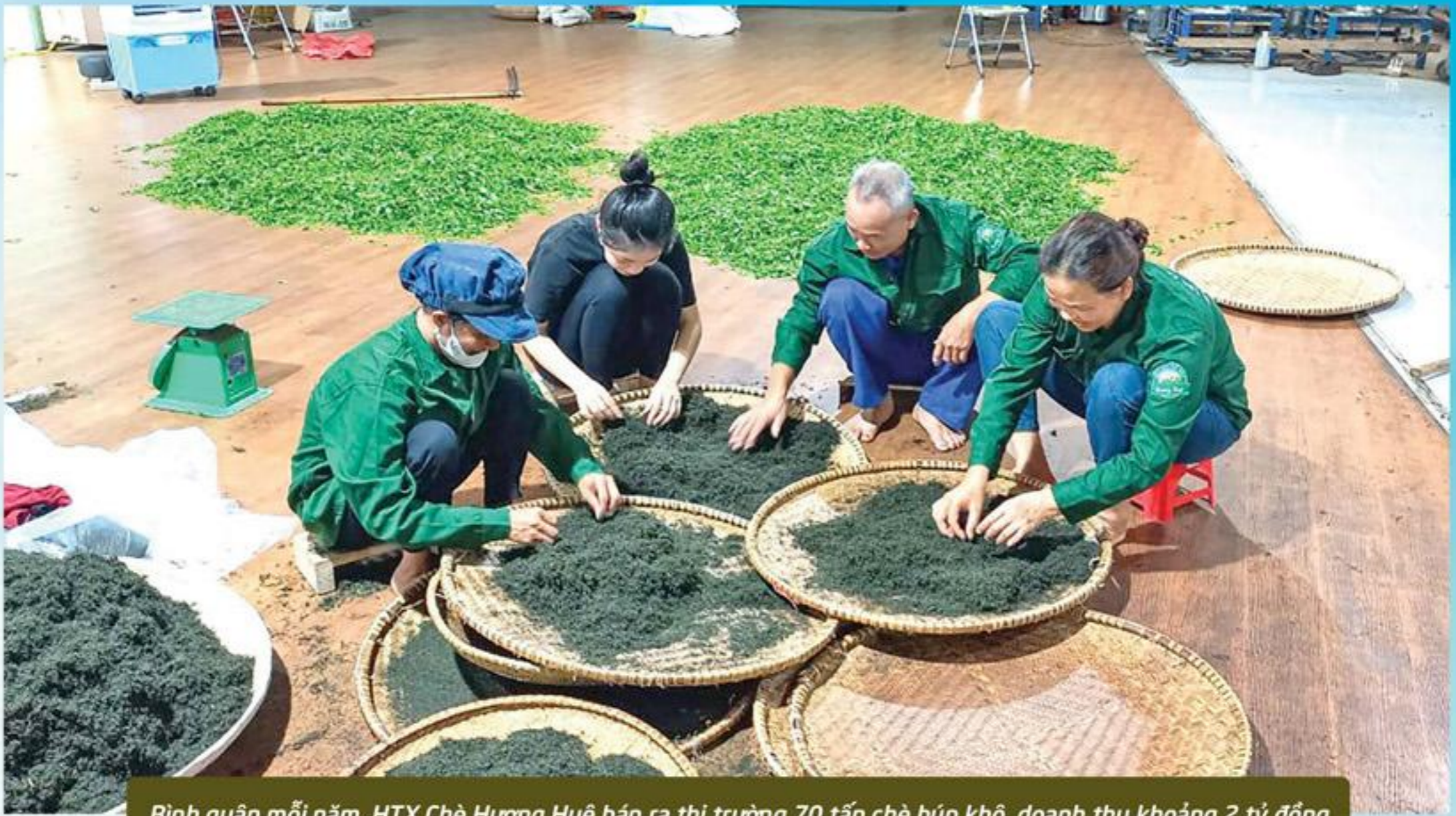
TP. Thái Nguyên (nay là các xã, phường Phan Đình Phùng, Tân Cương, Linh Sơn, Tích Lương, Gia Sàng, Quyết Thắng, Quan Triều, Đại Phúc của tỉnh Thái Nguyên) hiện có trên 10.000 hộ người dân tộc thiểu số (DTTS), với khoảng 59.000 nhân khẩu, chủ yếu là dân tộc Tày, Nùng, Sán Dìu, Mông... Những năm qua, được sự quan tâm các cấp, ngành, bà con DTTS trên địa bàn đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực vươn lên phát triển kinh tế, góp sức không nhỏ vào sự phát triển chung của địa phương.



Mỗi năm, trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng của gia đình anh Từ Văn Quyền, người dân tộc Sán Dìu, xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn (TP. Thái Nguyên) cho thu lãi 700 - 800 triệu đồng

Trước đây, gia đình anh Từ Văn Quyền, người dân tộc Sán Dìu, ở xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn (nay là phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên) có thu nhập chính từ làm ruộng. Thấy hiệu quả kinh tế không cao nên hai vợ chồng quyết định chuyển hướng sang chăn nuôi. Sẵn có diện tích đất rộng hơn 2.000 m², anh Quyền mạnh dạn vay vốn ngân

hàng 2 tỷ đồng để xây dựng trang trại nuôi gà đẻ trứng theo hình thức gia công, với quy mô trên 20.000 con. Anh Quyền cho biết: "Khi chăn nuôi gia công, chúng tôi được hỗ trợ con giống, kỹ thuật; sản phẩm trứng gà được công ty bao tiêu toàn bộ. Bình quân mỗi năm, tổng doanh thu đạt gần 2 tỷ đồng, trừ các chi phí thu lãi 700 - 800 triệu đồng. Hiện nay, tôi thuê



Bình quân mỗi năm, HTX Chè Hương Huệ bán ra thị trường 70 tấn chè búp khô, doanh thu khoảng 2 tỷ đồng

thêm 2 lao động, với mức lương 6 triệu đồng/người/tháng.

Cũng là người DTTS, ông Lê Văn Sinh, dân tộc Sán Dìu, Chủ tịch HĐQT Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Liên Sơn ở xã Sơn Cẩm, TP. Thái Nguyên (nay là phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên) được nhiều người biết đến bởi quy mô kinh doanh lớn trên nhiều lĩnh vực, như: Phân bón, vật tư nông nghiệp..., với tổng số vốn trên 50 tỷ đồng. Cách đây 2 năm, ông Sinh đầu tư xây dựng thêm xưởng chè Liên Sơn, với diện tích rộng 450 m². Ông cho biết: “Thời gian qua, chúng tôi nhận được sự quan tâm giúp đỡ của cấp, ngành của tỉnh và thành phố từ chuyển giao khoa học đến nguồn vốn hỗ trợ. Đơn vị cũng vừa được TP. Thái Nguyên hỗ trợ máy móc sao sấy, vò chè với tổng số tiền gần 300 triệu đồng. Dù mới có mặt trên thị trường nhưng sản phẩm chè của HTX làm ra đến đâu đều tiêu thụ hết đến đó. Trung bình mỗi năm, chúng tôi cung ứng ra thị trường khoảng 7 tấn chè búp khô, với doanh thu gần 4 tỷ đồng.

Với bản tính cần cù chịu khó và ý chí khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng, nhiều người dân tộc thiểu số đã

gắn bó với nghề trồng và chế biến chè - cây trồng chủ lực của địa phương. Nổi bật trong số đó phải kể đến chị Lý Thị Hương, dân tộc Nùng, Giám đốc HTX chè Hương Huệ, ở xóm Cây Xanh, phường Quyết Thắng. Chị Hương chia sẻ: “HTX thành lập từ năm 2018, đến nay có 8 thành viên. Tổng tổng diện tích chè kinh doanh là 8,5 ha, toàn bộ được trồng, sản xuất, chế biến theo tiêu chuẩn VietGAP. Chúng tôi có 2 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và 4 sao. Mỗi năm, HTX cung cấp ra thị trường khoảng 70 tấn chè búp khô, với doanh thu khoảng 2 tỷ đồng”.

Để tiếp tục động viên, khích lệ đồng bào DTTS, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống cho bà con, trong những năm qua, địa phương đặc biệt quan tâm, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách của Nhà nước. Từ năm 2021 đến nay, thành phố đầu tư gần 9 tỷ đồng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, góp phần cải thiện đời sống cho người dân.

Với sự quan tâm sát sao của cấp ủy, chính quyền của TP. Thái Nguyên, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS trên địa bàn không ngừng được cải thiện và nâng cao. Năm 2019, toàn thành phố có 33 người có uy tín trong đồng bào DTTS; đến năm 2024 có 69 người có uy tín được chính quyền địa phương quyết định công nhận. Điều này khẳng định tính thiết thực và hiệu quả của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi được triển khai trên địa bàn. Để động viên, khen thưởng người có uy tín, nhiều năm liền, chính quyền địa phương đều tổ chức cho người có uy tín, cán bộ thực hiện công tác dân tộc của các phường, xã vùng DTTS và miền núi đi thăm, gặp mặt lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và học tập kinh nghiệm thực tế các mô hình kinh tế giỏi ở các địa phương để áp dụng vào phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, các chính sách, chế độ an sinh xã hội đối với người có uy tín hằng năm được thành phố thực hiện đảm bảo đúng quy định.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN: GHI DẤU ẤN BẰNG CHẤT LƯỢNG VÀ TIẾN ĐỘ CÁC CÔNG TRÌNH

■ TRẦN NHUNG



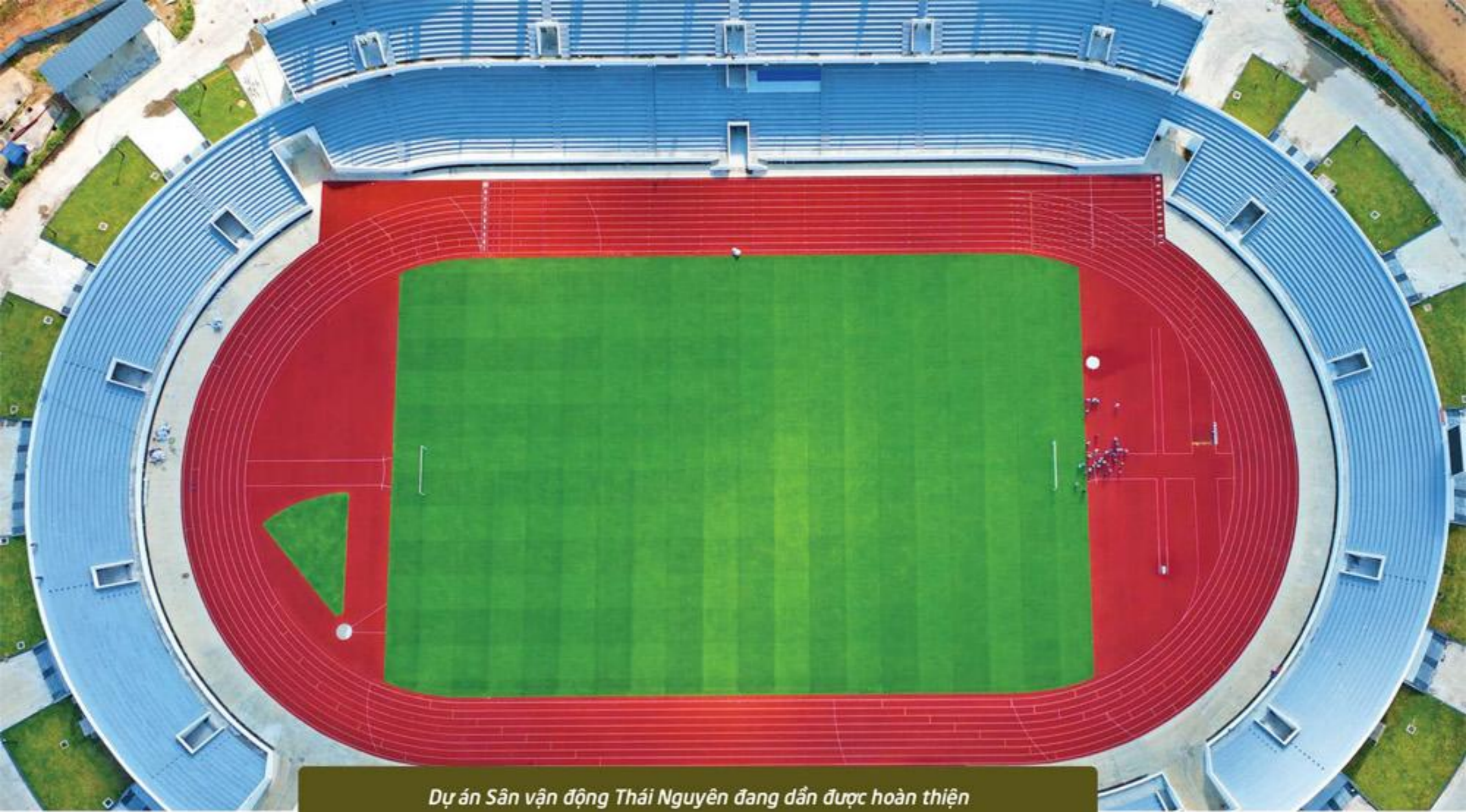
Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên đang được đẩy nhanh tiến độ thực hiện

Những năm qua, việc hoàn thành đúng tiến độ các công trình, dự án đầu tư xây dựng và đảm bảo chất lượng là mục tiêu mà Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là Ban QLDA dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên) luôn ưu tiên hàng đầu. Với tinh thần trách nhiệm cao, sự nỗ lực không ngừng cùng chiến lược quản lý khoa học, Ban QLDA dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên đã ghi dấu ấn rõ nét qua hàng loạt công trình, dự án trọng điểm, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Ban QLDA dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên được giao làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư các công trình xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Cụ thể gồm, các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, y tế, công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về các hoạt động của mình; quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình hoàn thành khi được người quyết định đầu tư giao.

Tính riêng trong năm 2024, Ban QLDA dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên được UBND tỉnh giao quản lý,

điều hành 42 dự án với tổng mức đầu tư lên tới 3.324 tỷ đồng. Mặc dù đối mặt với không ít khó khăn và thách thức, nhất là vấn đề giải phóng mặt bằng, điều kiện thời tiết không thuận lợi (điển hình nhất là ảnh hưởng của cơn bão số 3 vào tháng 9 năm 2024), nhưng tập thể lãnh đạo và cán bộ của Ban đã có nhiều cố gắng để có được những kết quả tích cực. Đó là, 4 dự án đã hoàn thành quyết toán; 13 dự án hoàn thành đang trong quá trình quyết toán; 18 dự án đang triển khai thi công; 2 dự án chuẩn bị đầu tư; 4 dự án dự kiến đầu tư trong năm 2025... Đáng chú ý, một số nội dung giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả cao là: Vốn ngân sách Trung ương đạt 17,22/17,25 tỷ đồng đồng, bằng 99,83%; vốn ngân sách xã số kiến



Dự án Sân vận động Thái Nguyên đang dần được hoàn thiện

thiết 6,6/7,4 tỷ đồng, bằng 89,68%; vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung 180,8/237,2 tỷ đồng, bằng 76,2%...

Để có kết quả này, đơn vị đã tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, UBND các huyện, thành phố trong công tác hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, chủ động, kịp thời nắm bắt, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết. Khi đã có mặt bằng sạch, Ban tích cực đôn đốc đơn vị tư vấn giám sát, nhà thầu thi công triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Tranh thủ những ngày thời tiết thuận lợi để tăng cường nhân lực, máy móc thiết bị đẩy nhanh tiến độ và có biện pháp tăng ca trên cơ sở đảm bảo các quy định về an toàn lao động để bù vào khoảng thời gian bị ảnh hưởng bởi thời tiết, không thi công được.

Song song với việc bám sát tiến độ, Ban QLDA dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên đặc biệt quan tâm đến chất lượng công trình. Nhiều giải pháp đồng bộ đã được triển khai thực hiện. Đó là chuẩn bị kỹ lưỡng ngay từ giai đoạn lập dự án, nghiên cứu kỹ lưỡng và lựa chọn phương án thiết kế tối

ưu; kiểm soát chặt chẽ hồ sơ và lập kế hoạch tổng thể, lộ trình thi công khoa học. Cùng với đó là lựa chọn nhà thầu có uy tín; tăng cường kiểm tra, giám sát tại công trường; kiểm soát chặt chẽ vật liệu xây dựng và công nghệ thi công; tăng cường công tác kiểm định, nghiệm thu và bảo hành công trình...

Ông Vũ Quang Dũng, Giám đốc Ban QLDA dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên khẳng định: Những kết quả đơn vị đạt được là nhờ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành, đơn vị. Trên cơ sở đó, lãnh đạo Ban đã chỉ đạo quyết liệt cán bộ, viên chức chấp hành, thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện công tác chuyên môn, đẩy nhanh tiến độ dự án. Về cơ bản đội ngũ cán bộ, viên chức trong cơ quan đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Tuy vậy, thẳng thắn nhìn nhận thì kết quả công tác của Ban QLDA dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên vẫn còn một số hạn chế. Bên cạnh nguyên nhân khách quan, thì còn có yếu tố chủ quan cần khắc phục như: Một số dự án trong quá trình triển khai thực hiện chưa có quy hoạch chi tiết, chưa phù

hợp với quy hoạch phân khu nên phải điều chỉnh; chuẩn bị đầu tư lập báo cáo nghiên cứu mất nhiều thời gian; công tác phối hợp giữa giải quyết hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng có lúc chưa kịp thời, hiệu quả...

Để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng các công trình, Ban QLDA dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp ngay từ đầu năm. Trọng tâm là tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan để xử lý dứt điểm các vướng mắc trong quá trình thực hiện; đẩy nhanh các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, tư vấn, phối hợp chặt chẽ với các địa phương về giải phóng mặt bằng để sớm triển khai các dự án khởi công mới; đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục nghiệm thu, thanh toán để giải ngân kịp thời cho nhà thầu thi công, tư vấn. Cùng với đó là kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, cơ cấu tổng mức đầu tư của dự án; theo dõi chặt chẽ chi phí dự án, xác định chính xác nhu cầu sử dụng vốn của dự án để xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng tháng, đề xuất điều chỉnh kế hoạch kịp thời, tránh lãng phí vốn đầu tư...

Quân về trong chén biếc

■ TÙY BÚT CỦA LÊ HÀ NGÂN



Nàng ngồi bán hàng mà xa vắng, lơ đãng như chìm vào thế giới huyền bí. (Ảnh: Đ.V Linh)

Mãi mê nơi xứ người xa lắc, lâu lắm rồi họa sĩ mới có dịp trở lại quê nhà. Anh khao khát không khí chợ xuân, muốn nghe tiếng chào mời mua bán, thềm cái dư ba của Tết Việt biết bao nhiêu. Thèm chút duyên may của phiên chợ Viêng miền Sơn Nam Hạ.

Chợ xuân năm nay không đông vui nhộn nhịp như những mùa xuân năm trước. Cây thế bầy la liệt, hoa đỗ quyên đỏ thắm, trà phấn hồng chiu chít nụ đợi nắng lên là bung lụa. Những cánh mộc trắng ngà khẽ rùng mình, giá buốt mưa gió càng làm hương mộc ngát hơn. Vài

ông đồ ngồi bán chữ thờ dài nhìn giấy đỏ mua hắt vào hoen phẩm.

Khách tần ngần, dỗi sang hàng đồ cổ, bắt gặp ánh mắt thiếu phụ đẹp đượm buồn. Nàng ngồi bán hàng mà xa vắng, lơ đãng như chìm vào thế giới huyền bí. Những đồ gốm sứ của nàng cũ kĩ không còn nguyên vẹn, chúng sứt mẻ lệch đôi, lũ đồ đồng hoen rỉ mốc xanh, vài cái cốc bằng đồng như từ các vương triều Trung Hoa cũ. Mười đồng bạc trắng hoa xòe nằm tênh hênh trên manh chiếu cũ. Không một lời chào hàng, thiếu phụ ngược đôi mắt nhung thăm thẳm nhìn khách. Nàng không

đẹp rực rỡ kiêu sa như đóa hải đường e ấp trong gió sớm. Nét đẹp nuốt nà đắm thắm của cặp môi đỏ tươi, bàn tay trắng nõn cắn đan vào nhau. Nàng ngồi bên đồ cổ xưa tựa vương phi thất thế. Ánh mắt từ tiền kiếp hiện về ma mị dẫn dụ. Nhìn lũ ấm đồng thiếp mệt trong gió lạnh, lũ ấm ngả màu vàng sẫm không bắt mắt, khách toan bước đi chột mắt sáng lên trước một vật lạ. Họa sĩ ngồi xuống bên lũ ấm cổ. Nhẹ tay nâng một chiếc ấm hình con rùa lên. Màu đồng cổ nâu sạm, nắp ấm là con rùa con, thân ấm là con rùa mẹ, được gò đúc tinh xảo, có những cổ tự rất đẹp. Không cưỡng được cảm xúc họa sĩ cất tiếng hỏi thiếu

phụ bán hàng: Bao nhiêu tiền chiếc ấm này hả cô?

Thiếu phụ nhìn người khách phong trần nhưng vẫn không giấu được vẻ lịch lãm của đất thành kinh. Nàng liếc chiếc ấm cổ, một thoáng ngạc nhiên xuất hiện trong đầu. Chiếc ấm này đã nằm trong sạp hàng đồ cổ bao năm nay từ khi nàng còn bé tí, nó lăn lóc theo cha nàng khắp các lễ hội ngày xuân nhưng chẳng thấy ai hỏi gì cả? Rồi cha nàng về cõi bên kia, nàng theo nghiệp cha quen dần với gánh hàng đồ cổ, nhưng cái ấm vẫn nằm tẻ nhạt trên kệ hàng của nàng. Sao bây giờ lại có người đàn ông này để ý tới chiếc ấm và cầm trên tay nâng niu thế này? Một thoáng bối rối, đôi mắt nhưng huyền thăm thẳm ngược lên, giọng nói nhẹ như gió thoảng: Tùy ông cho bao nhiêu cũng được. Em bán cho ông chiếc ấm lấy may.

Mắt nhưng gọn sáng thu ba. Nhìn vào đây khách như gặp cả bể oan cù. Thật kỳ lạ chưa có người bán hàng nào lại thờ ơ với đồng tiền như vậy? Khách bối rối rồi mỉm cười lấy một nắm tiền mới trong ví đặt vào tay thiếu phụ. Giọng trầm ấm cất lên: Bao nhiêu tiền này đủ chưa cô?

Thiếu phụ mỉm cười rồi nhẹ nhàng gật đầu: Thưa ông thừa rồi ạ! Cảm ơn ông đã có duyên với chiếc ấm mẫu tử này.

Người bán ấm nhoẻn cười, nụ cười xinh đẹp bùng sáng khuôn mặt. Khách lảng lảng bước đi trong ánh mắt huyền thẳm thẳm vương vịu hương hoa mộc quyến ngọt loang xa, loang xa.

Đại hồng chung chùa Đại Bi chọt ngân nga. Tiếng chuông đúng ngọc cất lên, Khách bước vào tam quan. Khói trầm nghi ngút, Khách thành kính thắp hương cầu bình an.

Mua mỗi lúc nặng hạt. Khách vội vàng rảo bước lên xe trở về trung du. Đồi núi chập chùng nương chè bát ngát, mưa như rây hạt làm ấm áo khách đường xa. Những búp trà ủ mình trong giá rét đang cụng cựa xòe búp biếc trong mưa xuân. Một cảm giác dịu ngọt ulla về, thoảng hương trà xuân khiến lòng khách thao thiết nhớ thương, sau bao năm xa cách, khiến lòng khách rung rung. Quê nhà tôi ơi... hương trà đất Thái băng khuâng ulla vào lòng khách như hội ngộ đầy cảm động.

Đêm ấy trong ngôi nhà cổ bên người ông tóc như sương khói, họa sĩ

mở vuông lụa đào gói chiếc ấm mua ở chợ xuân. Nén trầm được thắp lên ngát dịu. Họa sĩ nhẹ tay chế nước sôi lên thành ấm và lòng ấm để thanh tẩy bụi thời gian. Thật kỳ lạ hương trà ngào ngạt từ trong ấm tỏa ra.

Không hiểu sao họa sĩ băng khuâng nhớ tới đôi mắt nhưng thẳm thẳm của thiếu phụ bán ấm, nhớ phiên chợ xuân miền Sơn Nam Hạ. Hồn Việt ulla về dịu ngọt trong lòng, họa sĩ nâng bình gốm Chu Đậu, khẽ nhẹ mở nắp. Hương trà Thái Nguyên thiếp ngủ trong bình lâu ngày bỗng tỏa hương. Những cánh chè sẵn óng như móc câu bạch tuyết thả vào ấm. Nước trong hỏa lò than cũng reo vui, chiếc ấm đồng sôi lên sùng sục, hương trà thanh khiết tới dị thường. Họa sĩ nhấp chén hương thơm trên môi, chọt trong làn khói thơm mờ ảo của hương trà như thấp thoáng bóng người con gái đẹp. Trà Thái đượm hương ngọt lòng kẻ xa quê lâu ngày trở lại. Hương xuân ấm ắp, họa sĩ lảng lảng một cảm giác xao xuyến đến lạ kỳ. Anh liền cầm tập giấy phác thảo bức tranh người thiếu nữ giữa đồi chè mùa xuân...



Không hiểu sao họa sĩ băng khuâng nhớ tới đôi mắt nhưng thẳm thẳm của thiếu phụ bán ấm. (Ảnh: Đ.V Linh)



Chén trà *Xuân*

Tản bút của TRẦN THỊ HỒNG ANH

Hương trà phảng phất. Chén trắng và nước xanh. Như đóa hoa. Như ngọc bích. Nhấp ngụm trà, cảm giác vị chát rồi ngọt dần. (Ảnh: Lê Sơn)

Giữa những ngày xuân. Mưa bụi rắc đầy trên hoa lá. Mùi hương hoa hồng quế phả vào cái lành lạnh của đất trời. Bỗng thềm một chén trà ủ ấm tay. Thềm cảm giác hương trà thoảng trên cánh mũi dịu dịu.

Chén trà của một đêm xuân. Trong tiếng mưa lóc bóc. Ngọn lửa đủ một tuần trà. Tắm nước hình mắt cua lấp lánh ánh đèn. Tôi nghe tiếng nụ trà nở trong ấm nước. Lích rích, lịch rích. Những lá trà bung ra như những

cánh hoa. Tôi hình dung khi những lá trà xòe ra, màu vàng nhạt từ nụ chè sẽ loang rộng dần trong ấm, dịu dàng mang đến không gian thơm thơm nhẹ nhẹ. Chén tống, chén quân quay vòng trong hương trà ấm áp. Người nâng chén, lặng lẽ nhìn qua khung cửa sổ. Đối ẩm với màn đêm. Lắng nghe thời gian ngưng lại quanh mình. Đã lâu rồi ...

Cũng từng có một đêm như thế! Bếp lửa bập bùng. Mùi lá trà say lửa hăng nồng. Bóng người in trên vách. Gói trà ủ

hương cùng lời hứa trở lại năm ấy theo bước chân người đi xa. Hương trà hình như vẫn thấp thoáng trong những đêm mùa xuân lạnh giá, những buổi sáng mờ sương nơi phố thị. Chỉ nhớ một dáng người và một nỗi niềm để lại với mây trắng nơi lung đối năm ấy.

Hương trà phảng phất. Chén trắng và nước xanh. Như đóa hoa. Như ngọc bích. Nhấp ngụm trà, cảm giác vị chát rồi ngọt dần, lan trong miệng, thơm mãi. Mùa ngâu nở vừa rồi, tôi đã hái một

nấm hoa mới hé nụ, ủ cùng với bình trà. Trong cái se lạnh của đêm, hương thơm nhẹ nhàng mà sâu lắng tỏa ra hòa cùng hương xuân ngan ngát. Chợt thấy lòng tĩnh lặng, êm đềm. Ai đó từng nói: Nhân sinh như lá trà. Hờ hững khi nổi, thản nhiên khi chìm. Người uống trà chỉ có hai tư thế: Nâng lên rồi đặt xuống. Phải chăng con người cũng nên thế! An nhiên tự tại trước mọi biến thiên của đời. Bình lặng như nó vốn có. Cầm lên được thì buông xuống được! Nặng nhẹ chi cho nhọc mình!

Chén trà được rót đầy. Màu vàng sáng sánh sáng dưới ánh đèn. Vị trà đậm hơn, ngọt mãi. Tiếng mưa rì rầm trong đêm sâu. Gọi nhắc một người, đã cùng tôi đọc sách và đàm đạo chuyện về trà. Hai chúng tôi chưa bao giờ trực tiếp uống trà cùng nhau, nhưng những câu chuyện về trà cứ dài bất tận. Là trà trong những truyện ngắn của Nguyễn Tuân. Là trà của những năm tháng ngược xuôi trong đời mỗi người. Trà hay là người? Trà hay là bao khát khao

tri kỉ, khát khao sự đồng điệu giữa cõi đời? Trà hay là niềm say mê thanh nhã của những tâm hồn chưa hề vướng bụi tha nhân? Hương trà thơm bởi những con người yêu sách. Và cũng bởi sự đồng cảm không dễ gì tìm được. Tình tri âm ngấm trong hương trà, đậm hơn trong những dòng tin nhắn giữa tiếng mưa rơi.

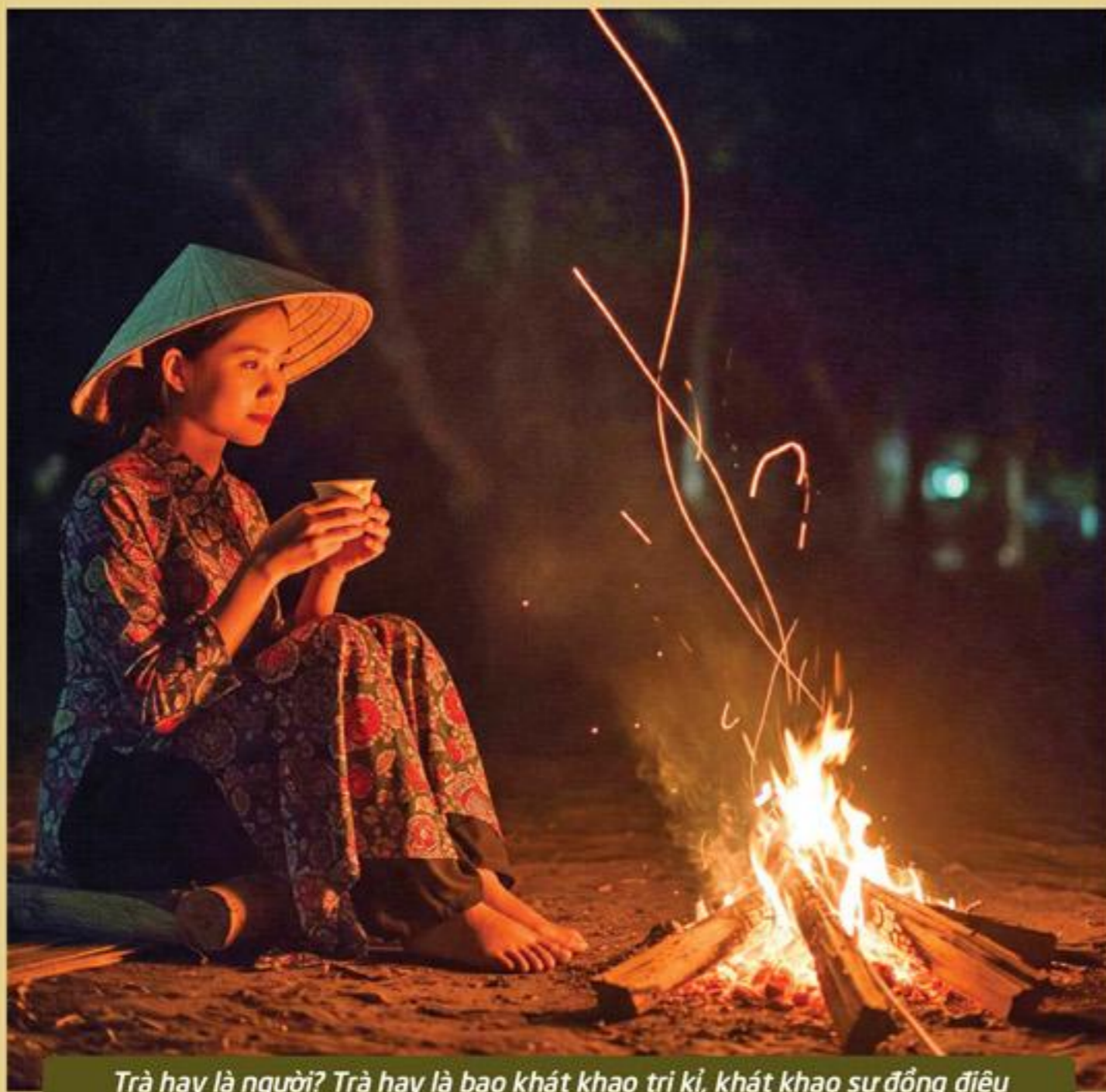
Đêm xuân. Một giấc trà xuân. Như một niềm mong ước ngọt ngào. An yên giữa cuộc đời. An yên với lòng mình. Tôi với tay lấy thêm một hòn than bỏ vào bếp lửa, đặt ấm lên. Thêm một tuần trà. Nước vừa ngấm qua. Nhàn nhạt xanh. Vương vấn hương trên miệng chén. Một chén cũng là trà, nửa chén cũng là trà. Đậm nhạt gì cũng là một chén trà. Chỉ sợ không có tâm ý. Chỉ sợ lòng người không tĩnh lặng. Cái tâm ý ấy, cái tĩnh lặng ấy đến hơn nửa đời người mới có được. Tôi nhớ đến những cây chè Thái Nguyên xanh ngát trên đỉnh đồi đầy nắng gió của miền trung du. Những cây chè lá xanh dày

trong nắng, trên nền hoa đại tím ngắt. Như ru ước mơ, như ru hi vọng về trà và tình người. Ở đó, có niềm tin ngời lên trong mắt của người trồng chè và yêu trà dù đã từng trải qua những giờ phút lao động mệt nhoài.

Ngoài kia, hình như mưa đã ngừng lại. Vẫn còn tiếng nước chạm vào lá khe khẽ. Từng giọt âm thanh buông trong đêm vắng. Lãng đãng hương trà se sắt. Hơi ấm tỏa ra từ ngọn lửa, từ chén trà nóng làm không gian xuân như thu hẹp lại. Đêm đã về khuya, tôi giữ chén trà trong tay, trầm ngâm suy tưởng mà quên mất đốm lửa đang tàn dần. Hương trà vẫn thoang thoảng. Như thương nhớ, như vương vấn một nỗi lòng xa xôi nào đó. Bất chợt thấy mình lẻ loi. Thèm nghe tiếng cười trong vắt ngấm mùi trà một lửa nồng nồng, thèm được dãi mình trên đồi chè trong nắng xuân vàng tươi hay dưới làn mưa bụi giăng khắp trời. Ở nơi đó, hoa bưởi, hoa chanh đã nở, trắng tinh khôi, thơm nồng nàn giữa sắc xanh của mây trời, giữa những hàng chè mãi mê đuổi nhau đến tận chân trời. Ở đó có một lời ước hẹn và một người chưa trở lại. Bao nhiêu năm rồi!

Mái tóc điểm sương. Chỉ còn hương trà trong đêm xuân! Chỉ còn nỗi nhớ về miền Tân Cương - Thái Nguyên xa xôi ấy! Hình như ngày mai, ở nơi ấy, mẻ trà đầu xuân sẽ được người dân làng nghề chè truyền thống đóng gói chuyển đi khắp mọi miền Tổ quốc.

Tôi nâng chén trà lên. Hương trà thơm nhẹ trên cánh mũi. Vị trà vẫn ngọt mãi trong khoang miệng. Trong khoảnh khắc tôi chợt nhận ra: Vị trà không đổi thay dù nước nóng hay nguội. Trà không như lòng người, không phải vì nhân sinh bên ngoài kia mà khác đi. Trà không vì thời gian mà đổi sắc đổi vị. Phải chăng con người cũng nên thế! Bình yên trong cõi lòng, bình yên với năm tháng! Ru mình trong những yêu thương và đồng cảm với người.



Trà hay là người? Trà hay là bao khát khao tri kỉ, khát khao sự đồng điệu giữa cõi đời? (Ảnh: Lê Sơn)

Vị trà Xuân

■ BÙI VIỆT PHƯƠNG



Kể từ bữa ấy, tôi hay chạy qua phố bên uống trà với bác Xuân (Ảnh: Thế Trung)

Tôi bỏ thói quen uống trà đã nhiều năm. Ngày ở trên núi, nếu không uống trà thì cũng buồn nẫu ruột như nước mưa trong vại sành. Rồi đổi hết dần cây, nước mưa như cũng đục dần, tôi cũng chuyển về sống ở một bãi sông, những cánh trà có khi vẫn khô cứng trong một chiếc hộp cũ.

Có lần leo núi, thấy bắp chân đã mỏi, người mềm nhũn ra, mồ hôi vã như tắm. Ồ, lâu rồi không vận động tay chân, lâu rồi không làm điều gì gấp gáp, lâu rồi... Con người ta trước những gì xa lâu cũng trở nên yếu đuối, cứ như say nước trà khi đói. Mà những năm đói sao uống trà không say nữa, nhưng cuộc sống quanh ấm trà nhàm chán và tĩnh tại quá.

Sớm, trời vẫn muốn rét nữa nhưng một khối không khí nóng nào đó đang lạc vào sứ xứ này. Tôi chạy qua những ô cỏ xanh, qua những chậu hoa đang gắng gượng bật ra những chồi non bé tí, chiều lòng công sức bác thợ làm vườn. Chạy ngược cơn gió mùa xuân, tôi thấy nắng lấp lánh đầu đó, người già bắt đầu bước ra khỏi những ô cửa mùa đông...

Bỗng có một cái vỗ vai rất nhẹ, một người ham đọc sách mà tôi

vẫn nhớ ở khu phố bên kia. Bác gọi tôi ngồi xuống bên ấm trà pha ở trên thềm nhà, nơi có cành đào đang ủ những nụ bé xíu. Tôi lại được ngắm những giọt nước màu xanh hiện lên trong màu men sứ trắng ngần. Hương trà thơm phức. Tôi uống men say ấy ngắm dần... thoảng trong nếp nghĩ, tôi chợt thấy từng búp chè xanh non, sương núi, nắng vàng, mưa ngọt rồi đắng đót từng trận rét. Búp chè đã phơi trải đủ gam màu cảm xúc, đọng những ý nghĩ.

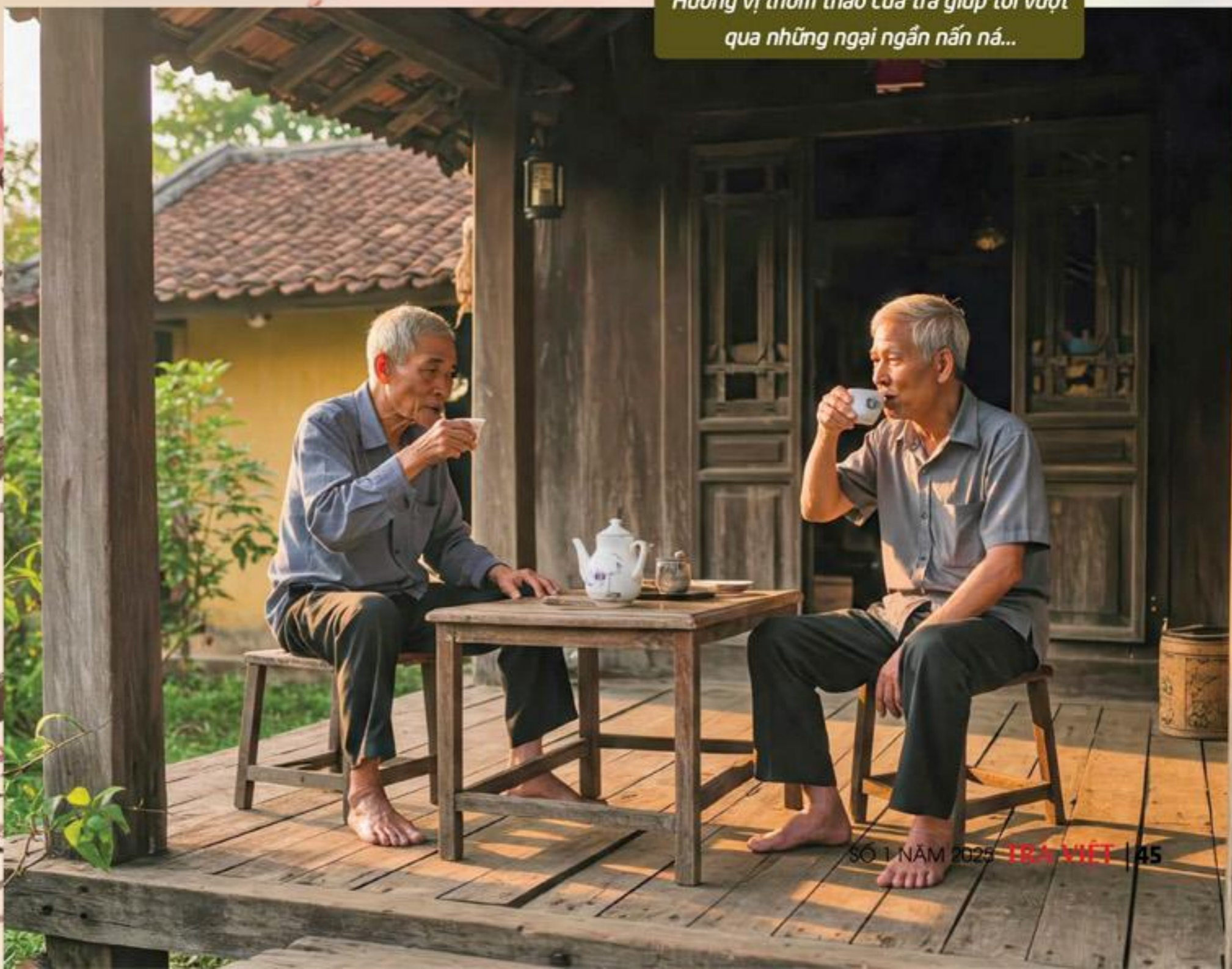
Càng uống, càng thấy như mình đang được thanh lọc, để còn lại phần thanh tao, nhưng cũng đầy âu lo. Bao giờ cũng thế, quanh ấm trà là vô vàn câu chuyện, thế nhân, quanh nước sôi là chuyện non nước, bao nỗi cổ kim như tái hiện lại. Có lúc vời vợi những suy tư, rồi bỗng chốc trở về đời thường, như chiếc ấm rạn men...

Kể từ bữa ấy, tôi hay chạy qua phố bên uống trà với bác Xuân. Cũng lạ, cả dãy phố ấy chỉ có một người cao tuổi mang tên mùa khởi đầu một năm ấy. Người ta thường đàm đạo với tri kỷ, tôi không thích tự pha ấm trà rồi ngồi một mình trên ban công vì muốn đôi chân mình được đi. Hương vị thơm thảo của trà giúp tôi vượt qua những ngại ngần nấn ná...

Bữa nay, bác Xuân pha ấm trà xuân. Lốp men sứ chua được hâm nóng phía ngoài, tôi nhìn thấy một cánh trà co mình trôi theo dòng nước rồi quay vòng trong lòng chén. Đó là hóa thân của một chiếc lá đã vĩnh viễn không thể bung giữa mùa xuân, một kim nén khô hanh chua được cháy hết mình trong bể nước sôi bỏng rát. Cũng là con thuyền chênh chao của kẻ sĩ, luôn loay hoay tìm dòng giữa những trào lưu thế thời. Không, đó chỉ là chuyện của trà, trà mãi là trà đầu đang là mùa nào, với ai đang ngồi nhâm nhi những vị ngọt chát...

Con người ướp mùa xuân để được thưởng thức vị của chồi xanh bốn mùa. Nhưng mùa xuân thì cứ mãi là một bí ẩn, bàn mãi bên ấm trà không hết, nâng một chén xuân, đã ngộ đủ bao điều.

Hương vị thơm thảo của trà giúp tôi vượt qua những ngại ngần nấn ná...





CHÈ THÁI NGUYÊN

cất cao “tiếng hát”

■ NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Bốn vùng chè cất cao “tiếng hát”

Trời cho Thái Nguyên chè ngon nổi tiếng - quê hương đệ nhất danh trà. Đây là thổ nhưỡng, đất đai, khí hậu phù hợp để cây chè vươn mình trong nắng gió, dâng cho đời hương vị thảo thơm. Lòng người ở nơi đây yêu trà da diết. Bên sườn Tam Đảo bốn mùa gió thổi mây bay... đây là “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để rồi người người thương thức trà Thái Nguyên suy tư, ngẫm nghĩ về bốn vùng trà nức tiếng gần xa. Bốn vùng chè cất cao “lời ca, tiếng hát”, vút bay, lan xa theo bốn phương khác nhau. Vùng chè Tân Cương cất “tiếng hát” mang âm vang lịch sử lâu đời. Thơm Tân Cương bay khắp bốn phương. Vùng chè Đại Từ cất “tiếng hát” lừng lẫy mây Tam Đảo, ngọt mát vị suối Kẹm, suối Mĩ Nhân.

Vùng chè Phú Lương ngân vang âm trầm hùng từ đền Đuổm về Vô Tranh, Túc Tranh. Vùng chè Đồng Hỷ cất cao “lời ca, tiếng hát” ấm áp từ Trại Cài về Nông trường Sông Cầu mướt mát sắc chè xanh.

Từ sâu thẳm trong tâm hồn, tư duy mỗi người Thái Nguyên thấm tịn hào về bốn “tiếng hát” vang âm rộn giã của bốn vùng chè ở bốn hướng làm nên tên tuổi các vùng chè nổi tiếng: Tân Cương; Hoàng Nông và La Bằng; Phú Lương; Đồng Hỷ.

Yêu biết mấy bốn vùng chè nức tiếng gần xa của Thái Nguyên, “phủ sóng” dài rộng trên dải đất hình chữ S thân yêu, vươn tầm ra thế giới đi khắp các châu lục. Và điều mà mỗi người làm chè Thái Nguyên tâm huyết đó là: Thế hệ

sau nối tiếp thế hệ trước canh tác, chế biến, sản xuất chè theo hướng hữu cơ bền vững, an toàn sức khỏe, nâng tầm thương hiệu trong thời đại kỹ thuật số, mãi mãi xứng đáng với tên gọi “Đệ nhất danh trà”.

Thương trà ở Hoàng Nông

Trong chiều hè nắng nóng, đến ngắm vùng chè Hoàng Nông bỗng thấy tâm hồn thư thái, bởi nơi đây mát xanh đến lạ lùng. Nương chè này nối tiếp đời chè kia đẹp đến nao lòng. Trong gió nắng xôn xao, khói chiều lơ đãng qua thung lũng là những nương chè an toàn, không dùng hóa chất. Người dân trồng chè chấp nhận năng suất giảm, thị trường bán hàng gặp nhiều khó khăn vì giá thành cao. Tuy nhiên, vì sức khỏe cộng đồng, những làng nghề chè ở Hoàng Nông nói riêng và các vùng chè Thái Nguyên quyết giữ vững thương hiệu “chè an toàn với sức khỏe của cộng đồng”.

Về với vùng chè Hoàng Nông, đến thưởng thức trà tại Viên Mai trà của cô giáo Mai và người đồng hành tên Huyền. Ngắm bạt ngàn nương chè hữu cơ, an toàn, không dùng thuốc sâu và phân hóa học. Lắng nghe bao chuyện vui buồn vất vả khi làm chè hữu cơ, an toàn, tôi thấm cảm phục hai cô gái tận tâm với sức khỏe cộng đồng. Nếu không có tình yêu lớn với trà, thì không theo đuổi được công việc nhọc nhằn này.

Bước chân leo lên gần núi Vuốt, trên nương vô vàn những cây chè nảy lộc xanh non, vươn mình trong sương chiều giăng mờ dần. Gió miền man thổi lùa vào từng búp lá tạo nên bản “tình ca” không lời. Nước suối nguồn trong mát phun tỏa trắng muốt tựa mưa nhẹ tinh khiết và ngọt lành. Bất giác, tôi thấm nghĩ, cây chè ở nơi đây thật sự hạnh phúc, bởi sinh trưởng ở

nơi đất sạch và nước sạch, không khí trong lành.

Vĩ thanh thay lời kết

Mây Tam Đảo sà xuống thấp như có thể chạm tay cầm nắm. Mây lãng đãng lướt trên những nương chè xanh ngăn ngắt, tôi thấm tự hào bởi bốn tiếng hát của bốn vùng chè Tân Cương, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, giờ đây đã và đang hợp thành bản hòa tấu “Thái Nguyên đệ nhất danh trà”

ngân vang. Lịch sử lâu đời từ các vùng chè đậu công búp chè. Thời gian hát thom cánh trà. Đường như trong thình không chiều hoàng hôn, đất trời miệt mài tỏa hương, ngàn ngàn búp chè hấp thụ tinh túy, vươn mình giữa bạt ngàn sương bay, gió thổi. Để rồi trải qua biết bao mồ hôi, công sức chăm bón, vun trồng, chế biến, sao sấy của người dân các làng nghề chè, làm nên thương hiệu chè Thái Nguyên bay cao, lan tỏa, vươn xa.



Biết bao mồ hôi, công sức chăm bón, vun trồng, chế biến để dâng cho đời hương vị thảo thơm. (Ảnh: Đỗ Tuấn)



Niềm vui của người làm chè Tân Cương (Ảnh: Đỗ Tuấn)

embracing modern technology and digital advancements, they continue to elevate Thai Nguyen's reputation as the "Foremost Renowned Tea"

Enjoying tea in Hoang Nong

In a scorching summer afternoon, visiting the lush green tea fields of Hoang Nong brings an unexpected sense of tranquility. The rolling tea hills stretch endlessly, their beauty captivating the soul. Amidst the swaying sunshine and the drifting twilight mist over the valleys, the tea gardens here remain untouched by chemicals: Grown with care and dedication to health. Local tea farmers accept lower yields and face market challenges due to higher costs, yet they steadfastly uphold the reputation of "safe tea for community health".

A visit to Hoang Nong is incomplete without experiencing tea at Vien Mai Tea, founded by teacher Mai and her companion, Huyen. Here, vast organic tea gardens thrive without pesticides or chemical fertilizers. Listening to their stories - the struggles and joys of cultivating organic tea - fills me with admiration for these two women, whose deep devotion to public health drives their relentless efforts. Without a profound love for tea, one could never endure such a demanding pursuit.

Climbing towards the foothills of Mount Vuot, I find myself surrounded by tender young tea leaves, stretching skyward as the evening mist settles. The gentle breeze weaves through the tea buds, composing an unspoken "love song. A crystal-clear mountain spring cascades softly, resembling a delicate, pure white drizzle" refreshing and sweet. Suddenly, I realize: the tea plants here must truly be happy, nurtured by clean soil, pure water and fresh air.

Final notes - A harmonious conclusion

The mist of Tam Dao drifts so low it feels within reach, gliding over the lush green tea fields. As I stand amidst this serene landscape, I feel a deep sense of pride in the four distinct "voices" of Thai Nguyen's renowned tea regions Tan Cuong, Dai Tu, Phu Luong and Dong Hy - now harmonizing into a grand symphony: "Thai Nguyen - The land of foremost renowned tea". With a rich history rooted in each curled tea bud,

time itself seems to infuse its fragrance into every delicate leaf. In the stillness of the twilight, the land breathes, releasing a subtle, lingering aroma. Thousand of tea buds absorb the essence of the earth, reaching skyward through veils of mist and whispers of wind. Through the dedication, sweat and craftsmanship of generations of tea artisans - nurturing, harvesting, processing and refining - Thai Nguyen tea has soared high, its reputation far and wide.



The captivating aroma of Thai tea lingers, leaving a lasting impression on visitors. (Photo: Do Tuan)



CHÈ VÂN MIỀN BIỂN

Ngọt hương

■ PHẠM HỌC

Bên cạnh nghề khai thác thủy hải sản, cư dân biển đảo Quảng Ninh còn có nghề trồng chè. Chè Vân là đặc sản của miền biển tràn đầy nắng gió. Hương chè Vân nồng thơm là thức uống mát lành, giúp cho người đi biển, người làm nghề vận tải, nghề chài lưới tinh tảo, nâng cao sức khỏe...

Trà Vân ở làng Vân (gồm các xã Bản Sen, Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng) tức là trung tâm xã Bản Sen (huyện Vân Đồn) ngày nay, nằm cách xa đất liền khoảng 20 km tính theo đường biển. Trà Vân khi pha nước màu đỏ, hương thơm đậm đà được chắt chiu từ vị nắng, vị mặn mòi của biển khơi, khác xa với chè Thái Nguyên có nước màu xanh, hương thơm thanh tao vị cổm...

Người dân gọi chè Vân, vì làng Bản Sen ở phía Bắc, dưới chân núi Vân. Từ Quan Lạn, Minh Châu sang Bản Sen phải đi qua đỉnh núi Vân. Ngày xưa cây chè Vân mọc hoang trên khắp các đảo của huyện Vân Đồn. Chè Vân có

từ thừa xa xưa, được các bậc quan lại, quý tộc, những người nho nhã rất ưa chuộng. Ngày nay, sản phẩm trà Vân đã đến nhiều vùng miền trong nước ta.

Trà Vân sau khi được chế biến từ búp chè là thức uống bổ mát lành và là thuốc quý của người dân Bản Sen từ bao đời nay. Theo các nhà khoa học, trà Vân có chứa nhiều nhóm chất theaflavin và thearubigin có khả năng chống oxy hóa rất tốt, đặc biệt giúp ngủ ngon, tốt cho tim mạch, ổn định huyết áp, chống béo phì, giảm nồng độ đường trong máu và giúp cơ thể chuyển hóa đường nhanh hơn. Trà Vân khi uống đậm đà vị chan chát thanh thanh, ngọt bùi.

Theo những người cao tuổi ở xã đảo kể lại, từ những năm 40 - 50 của thế kỷ trước, chè Vân đã được bà con ở xã đảo thu gom từ trên rừng, mang về trồng trên diện tích khoảng 10 ha ở thôn Bản Sen. Trên diện tích này còn có nhiều gốc chè Vân bản địa, có niên đại hàng trăm năm (ngày nay vẫn còn), nhiều cây cao gần chục mét, đường kính gốc khoảng 20cm.

Chè Vân đến mùa xuân nảy mầm, sang tháng ba, tháng tư âm lịch, người dân làm chè hái búp đem về phơi se se, rồi dùng hai tay vò đi vò lại nhiều lần, làm cho búp chè xoắn quắt lại, sau đó cho vào nôi bằng đất, sao đi sao lại nhiều lần cho đến khi búp chè chuyển từ màu



Phong cảnh đường đến Bản Sen

